

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A1	Nguyễn Thị Mỹ	An	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
2	10A1	Cao Hữu Minh	Anh	THCS Nguyễn Du
3	10A1	Nguyễn Phúc Linh	Chuyên	THCS Lê Quý Đôn
4	10A1	Nguyễn Quốc	Cường	THCS Minh Đức
5	10A1	Nguyễn Hồ Minh	Đăng	THCS Nguyễn Du
6	10A1	Hồ Nhật	Duy	THCS Nguyễn Du
7	10A1	Nguyễn Nguyên Bảo	Hân	THCS Nguyễn Du
8	10A1	Đỗ Minh	Katrini	TH Thực Hành Sài Gòn
9	10A1	Mai Gia	Khiêm	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
10	10A1	Hoàng Minh	Long	THCS Minh Đức
11	10A1	Trịnh Lê Bảo	Nghi	THCS Nguyễn Du
12	10A1	Nguyễn Đức Nam	Phương	THCS Colette
13	10A1	Nguyễn Hữu	Quang	THCS Minh Đức
14	10A1	Phạm Minh	Quang	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
15	10A1	Nguyễn Minh	Sang	THCS Nguyễn Du
16	10A1	Trần Hạ	Susan	THCS Nguyễn Du
17	10A1	Nguyễn Trang Viêt	Tâm	THCS Nguyễn Du
18	10A1	Nguyễn Trung Hoàng	Thương	THCS Lương Định Của
19	10A1	Nguyễn Mai Phương	Thùy	THCS Hai Bà Trưng
20	10A1	Nguyễn Đôn	Uy	THCS Nguyễn Du
21	10A1	Bùi Quang	Vinh	TH, THCS và THPT Quốc Tế Á Châu
22	10A1	Nguyễn Khải	Vinh	THPT Lương Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A2	Trần Nguyễn Anh	Khoa	THCS Hồng Bàng
2	10A2	Huỳnh Vương Anh	Khôi	THCS Kim Đồng
3	10A2	Nguyễn Đỗ Trí	Khôi	THCS Hồng Bàng
4	10A2	Dương Ngọc	Minh	THCS Kim Đồng
5	10A2	Phạm Lộ Bảo	Nghi	TH Thực Hành Sài Gòn
6	10A2	Võ Ngô Thanh	Ngọc	THCS Nguyễn Hữu Thọ
7	10A2	Lý Phúc	Nguyên	THCS Nguyễn Hữu Thọ
8	10A2	Đặng Minh	Nhật	THCS Nguyễn Văn Tố
9	10A2	Nguyễn Kiều	Oanh	THCS Hồng Bàng
10	10A2	Hồ Bá	Quang	THCS Hồng Bàng
11	10A2	Bùi Ngọc Xuân	Quỳnh	THCS Lý Thánh Tông
12	10A2	Đặng Thành	Tân	TH Thực Hành Sài Gòn
13	10A2	Đặng Lâm Đường	Thi	THCS Lý Thánh Tông
14	10A2	Võ Gia	Thịnh	TH Thực Hành Sài Gòn
15	10A2	Lê Nguyễn	Thức	TH Thực Hành Sài Gòn
16	10A2	Trương Ngọc Minh	Thy	THCS Nguyễn Văn Tố
17	10A2	Nguyễn Thanh	Trúc	THCS Nguyễn Văn Tố
18	10A2	Võ Minh	Tú	THCS Đống Đa
19	10A2	Phạm Đặng Phương	Uyên	TH Thực Hành Sài Gòn
20	10A2	Lê Anh	Vũ	THCS Lý Thánh Tông

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A3	Đinh Võ Quỳnh	Anh	THCS Vân Đồn
2	10A3	Nguyễn Minh	Anh	TH Thực Hành Sài Gòn
3	10A3	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	THCS Nguyễn Thị Thập
4	10A3	Nguyễn Trần Nam	Anh	TH, THCS và THPT Quốc Tế Á Châu
5	10A3	Trần Quốc	Bảo	THCS Tăng Bạt Hổ
6	10A3	Phan Thanh	Bình	THCS Chánh Hưng
7	10A3	Hồ Khả Minh	Châu	THCS Nguyễn Du
8	10A3	Nguyễn Ngọc Khả	Doanh	THCS Bàn Cờ
9	10A3	Nguyễn Anh	Duy	THCS Minh Đức
10	10A3	Trần Anh	Duy	THCS Nguyễn Bình Khiêm
11	10A3	Đoàn Hà Lam	Giang	THCS Minh Đức
12	10A3	Trần Hiếu	Hà	THCS Nguyễn Du
13	10A3	Đinh Lê Gia	Huy	THCS Nguyễn Hữu Thọ
14	10A3	Đoàn Nguyễn Gia	Huy	THCS Nguyễn Du
15	10A3	Nguyễn Minh	Huy	THCS Bàn Cờ
16	10A3	Vũ Nguyễn Quang	Huy	THCS Nguyễn Hữu Thọ
17	10A3	Huỳnh Lê Bảo	Khanh	THCS Colette
18	10A3	Trương Hồng	Khánh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
19	10A3	Nguyễn Đăng	Khoa	THCS Kiến Thiết
20	10A3	Phạm Anh	Khôi	THPT Lương Thế Vinh
21	10A3	Nguyễn Lê Phúc	Lâm	THCS Nguyễn Du
22	10A3	Nguyễn Hồ Lê	Minh	THCS Kiến Thiết
23	10A3	Quản Anh	Minh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
24	10A3	Vũ Hà	My	THCS và THPT Sao Việt
25	10A3	Vũ Huyền	My	THCS và THPT Sao Việt
26	10A3	Trần Nguyễn Phương	Nghi	TiH, THCS và THPT Lê Thánh Tông
27	10A3	Đỗ Thị Thanh	Ngọc	THCS Vân Đồn
28	10A3	Lê Hoàng Băng	Nhi	THCS Lê Văn Hưu
29	10A3	Hoàng Phan Hạo	Nhiên	THCS Nguyễn Văn Luông
30	10A3	Phan Xuân	Phát	TH Thực Hành Sài Gòn
31	10A3	Nguyễn Minh	Quân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
32	10A3	Huỳnh Minh	Thư	THPT Lương Thế Vinh
33	10A3	Đặng Diệp	Thuận	THCS Nguyễn Du
34	10A3	Đặng Quân	Thụy	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
35	10A3	Trương Phạm Trang	Thy	THCS Bàn Cờ
36	10A3	Võ Khánh	Toàn	THCS Hồng Bàng
37	10A3	Trần Thành	Trai	THCS Nguyễn Hữu Thọ
38	10A3	Hồ Ngọc	Triển	THCS Nguyễn Thị Thập
39	10A3	Trương Gia	Tuệ	THCS Nguyễn Hiền
40	10A3	Trần Phú	Vinh	THCS Colette

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A4	Lê Quỳnh	Anh	THCS Mạch Kiếm Hùng
2	10A4	Nguyễn Bảo Thùy	Anh	THCS Lý Thánh Tông
3	10A4	Lê Hoàng	Bách	THCS Lữ Gia
4	10A4	Nguyễn Ngọc	Bích	TH Thực Hành Sài Gòn
5	10A4	Ngô Minh	Đức	THCS Nguyễn Văn Tố
6	10A4	Bùi Huỳnh Hoàng	Dũng	TH Thực Hành Sài Gòn
7	10A4	Nguyễn Thị Ánh	Dương	TH, THCS và THPT Quốc Tế Á Châu
8	10A4	Huỳnh Ngọc	Hân	THCS Lý Phong
9	10A4	Nguyễn Thu	Hiền	TH Thực Hành Sài Gòn
10	10A4	Nguyễn Anh	Khoa	THCS Chu Văn An
11	10A4	Phạm Đăng	Khoa	TH Thực Hành Sài Gòn
12	10A4	Đặng Nguyễn Minh	Khôi	THCS Hồng Bàng
13	10A4	Bạch Võ Hoàng	Lâm	TH Thực Hành Sài Gòn
14	10A4	Vũ Hoàng	Lộc	THCS Võ Trường Toản
15	10A4	Giang Gia	Lợi	THCS Hồng Bàng
16	10A4	Nguyễn Thành	Long	THCS Kim Đồng
17	10A4	Đỗ Thanh	Mai	THCS Hồng Bàng
18	10A4	Lưu Gia	Mẫn	THCS Hồng Bàng
19	10A4	Đổng Bảo Nghiêm	Minh	TH Thực Hành Sài Gòn
20	10A4	Nguyễn Huệ	Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
21	10A4	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Minh	THCS Nguyễn Văn Tố
22	10A4	Nguyễn Hoàng	Nam	THCS Kim Đồng
23	10A4	Nguyễn Phương Thảo	Ngọc	THCS Nguyễn Văn Tố
24	10A4	Huỳnh Ngọc Uyển	Nhi	THCS Hoàng Lê Kha
25	10A4	Nguyễn Đăng Quỳnh	Nhi	THCS Lạc Hồng
26	10A4	Nghiêm Hoàng	Phúc	THCS Nguyễn Tri Phương
27	10A4	Lê Võ Minh	Quyên	TH Thực Hành Sài Gòn
28	10A4	Nguyễn Việt Giang	San	THCS Kim Đồng
29	10A4	Đào Tiến	Thịnh	TH Thực Hành Sài Gòn
30	10A4	Đỗ Phú	Thịnh	THCS Nguyễn Văn Tố
31	10A4	Phan Gia	Thuận	THCS Phạm Đình Hổ
32	10A4	Võ Nguyễn Minh	Thy	TH Thực Hành Sài Gòn
33	10A4	Nguyễn Công	Trí	THCS Nguyễn Văn Tố
34	10A4	Nguyễn Minh	Trí	TH Thực Hành Sài Gòn
35	10A4	Nguyễn Minh	Triết	THCS Nguyễn Văn Tố
36	10A4	Nguyễn Nhật	Trường	THCS Nguyễn Hữu Thọ
37	10A4	Bùi Cường	Việt	THCS Vân Đồn
38	10A4	Lê Trí	Việt	THCS Chánh Hưng
39	10A4	Lưu Khánh	Vy	THCS Minh Đức

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A5	Ngô Mỹ Khánh	Băng	THCS Đức Trí
2	10A5	Bùi Phạm Quốc	Bảo	THCS Vân Đồn
3	10A5	Võ Hoàng Gia	Bảo	THCS Colette
4	10A5	Vương Gia	Bảo	THCS Tăng Bạt Hổ
5	10A5	Lai Dũng	Đạt	THCS Kim Đồng
6	10A5	Trương Gia	Đạt	THCS Hồng Bàng
7	10A5	Trần Thanh	Đức	THCS Tăng Bạt Hổ
8	10A5	Nguyễn Nhã	Hân	THCS Kim Đồng
9	10A5	Nguyễn Tấn	Hùng	THCS Mạch Kiếm Hùng
10	10A5	Nguyễn Gia	Huy	THCS Lê Quý Đôn
11	10A5	Trần Hoàng	Huy	THCS Vân Đồn
12	10A5	Tất Gia	Khang	THCS Minh Đức
13	10A5	Trần Nhật	Khánh	THCS Bàn Cờ
14	10A5	Nguyễn Quý Minh	Khoa	THCS Kim Đồng
15	10A5	Từ Thiện Anh	Khoa	TH Thực Hành Sài Gòn
16	10A5	Mai Gia	Kim	THCS Ba Đình
17	10A5	Trần Ngọc Thiên	Kim	THCS Võ Trường Toản
18	10A5	La Huỳnh Kim	Liên	THPT Lương Thế Vinh
19	10A5	Lưu Đoàn Kim	Linh	THCS Colette
20	10A5	Võ Hoàng	Long	THCS Ba Đình
21	10A5	Lâm Gia	Minh	THCS Bạch Đằng
22	10A5	Nguyễn Trục Khôi	Minh	TH Thực Hành Sài Gòn
23	10A5	Trần Hoàng	Minh	THCS Nguyễn Du
24	10A5	Phạm Uyên	My	THCS Bàn Cờ
25	10A5	Lưu Trương Mai	Ngân	THCS Tăng Bạt Hổ
26	10A5	Nguyễn Kim	Ngân	THCS Lý Phong
27	10A5	Vũ Kim	Ngân	THCS Võ Trường Toản
28	10A5	Phạm Nguyễn Gia	Phúc	THCS Colette
29	10A5	Lê Minh	Quân	TH Thực Hành Sài Gòn
30	10A5	Lê Viết Minh	Quân	THCS Lê Quý Đôn
31	10A5	Nguyễn Đăng Minh	Quân	THCS Chi Lăng
32	10A5	Nguyễn Xuân	Quang	THCS Vân Đồn
33	10A5	Bùi Minh	Thi	THCS Kim Đồng
34	10A5	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	THCS Lê Lợi
35	10A5	Bùi Nguyễn Minh	Tuấn	THCS Lương Định Của
36	10A5	Phan Thục	Uyên	THCS Ba Đình
37	10A5	Lê Dương Hoàng	Việt	THCS Lý Phong
38	10A5	Nguyễn Hội Tường	Vinh	THCS Ba Đình
39	10A5	Lâm Như	Ý	THCS Đồng Khởi

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A6	Diệp Quỳnh	Anh	THCS Hoàng Văn Thụ
2	10A6	Nguyễn Hoàng	Anh	THCS Nguyễn Thị Thập
3	10A6	Võ Quang Duy	Anh	THCS Lạc Hồng
4	10A6	Tạ Hồ	Bắc	THCS Lê Văn Hưu
5	10A6	Lê Minh	Bảo	THCS Nguyễn Văn Tổ
6	10A6	Huỳnh Ngô Nhật	Đan	THCS và THPT Sao Việt
7	10A6	Nguyễn Phạm Trung	Đông	THCS Bình Tây
8	10A6	Nguyễn Lưu Chí	Dũng	THCS Nguyễn Hữu Thọ
9	10A6	Hứa Đại	Duy	THCS Trần Quốc Tuấn
10	10A6	Phạm Tường	Hân	THCS Nguyễn Văn Tổ
11	10A6	Trần Lê Việt	Hoàng	THCS Nguyễn Văn Tổ
12	10A6	Hoàng Trần Anh	Huy	THCS Lê Lai
13	10A6	Hồ Lu Tuấn	Kiệt	THCS Chu Văn An
14	10A6	Nguyễn Hoàng	Kim	THCS Nguyễn Thị Thập
15	10A6	Nguyễn Vũ Hoàng	Lân	THCS Trần Phú
16	10A6	Huỳnh Ngọc	Linh	THCS Hồng Bàng
17	10A6	Tôn Vũ Hoàng	Long	THCS Cách Mạng Tháng Tám
18	10A6	Ngũ Thiệu	Luân	THCS Nguyễn Tri Phương
19	10A6	Bùi Gia	Minh	THCS Nguyễn Hữu Thọ
20	10A6	Trịnh Tú	Mỹ	THCS Mạch Kiếm Hùng
21	10A6	Lâm Quốc	Nam	THCS Lạc Hồng
22	10A6	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	THCS Mạch Kiếm Hùng
23	10A6	Bùi Lê Minh	Ngọc	THCS Bình An
24	10A6	Hồ Nguyễn Minh	Ngọc	THCS Hồng Bàng
25	10A6	Phan Võ Khánh	Ngọc	THCS Nguyễn Văn Tổ
26	10A6	Nguyễn Phúc	Nguyên	TH - THCS và THPT Vạn Hạnh
27	10A6	Đàm Khả	Nhi	THCS Hồng Bàng
28	10A6	Trần Thị Tuyết	Nhung	THCS Nguyễn Văn Quý
29	10A6	Trần Tiến	Phát	THCS Nguyễn Thị Thập
30	10A6	Nguyễn Huỳnh	Phi	THCS Hồng Bàng
31	10A6	Đỗ Gia	Phúc	THCS Chánh Hưng
32	10A6	Vương Trần Kim	Phụng	THCS Trần Quốc Tuấn
33	10A6	Nguyễn Minh	Quân	THCS Nam Sài Gòn
34	10A6	Vũ Mạnh	Quân	THCS Nguyễn Hữu Thọ
35	10A6	La Nhật	Tân	THCS Mạch Kiếm Hùng
36	10A6	Nguyễn Đình Thiên	Thanh	THCS Lạc Hồng
37	10A6	Trần Ngọc Bảo	Trâm	THCS Ngô Sĩ Liên
38	10A6	Đặng Trí	Trung	THCS Trần Phú
39	10A6	Nguyễn Phúc Cát	Tường	THCS Nguyễn Văn Tổ
40	10A6	Thái Quang	Vinh	THCS Trần Bội Cơ

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A7	Hồ Hà	Anh	TH Thực Hành Sài Gòn
2	10A7	Nguyễn Quân	Bảo	THCS Chánh Hưng
3	10A7	Trần Phạm Duy	Bảo	THCS Tăng Bạt Hổ
4	10A7	Đinh Diệu	Châu	THCS Nguyễn Bình Khiêm
5	10A7	Nguyễn Hưng Minh	Đăng	THCS Nguyễn Thị Thập
6	10A7	Nguyễn Tấn	Đạt	TH Thực Hành Sài Gòn
7	10A7	Trần Khả	Doanh	THCS Đồng Khởi
8	10A7	Đinh Khánh	Giang	THCS Nhà Bè
9	10A7	Lê Hoàng Linh	Giang	THCS Đức Trí
10	10A7	Võ Ngọc	Hà	THCS Nguyễn Du
11	10A7	Nguyễn Thành	Hậu	THCS Nguyễn Hữu Thọ
12	10A7	Trịnh Gia	Hoa	THPT Lương Thế Vinh
13	10A7	Trần Đỗ Quang	Hưng	THCS Lê Quý Đôn
14	10A7	Huỳnh Gia	Huy	THCS Vân Đồn
15	10A7	Lê Nguyễn Phúc	Khang	THCS Kim Đồng
16	10A7	Nguyễn Hiếu	Khang	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
17	10A7	Nguyễn Trịnh Phúc	Khang	TH Thực Hành Sài Gòn
18	10A7	Trần Minh	Khang	THCS Ba Đình
19	10A7	Ngô Minh	Khánh	THCS Bình Tây
20	10A7	Nguyễn Anh	Khoa	THCS Vân Đồn
21	10A7	Nguyễn Đức	Khoa	THCS Minh Đức
22	10A7	Phạm Minh	Khôi	THCS Trần Phú
23	10A7	Ma Xuân Ngọc	Lâm	THCS Vân Đồn
24	10A7	Mai Huy	Long	THCS Lê Thành Công
25	10A7	Nguyễn Duy	Minh	TH Thực Hành Sài Gòn
26	10A7	Lê Bình Nhật	My	THCS Nguyễn Văn Tố
27	10A7	Nguyễn Phúc	Nguyên	THCS Tùng Thiện Vương
28	10A7	Lê Hoàng Yến	Nhi	THCS Trần Văn Ôn
29	10A7	Phạm Vũ Kiều Ý	Nhi	THCS Văn Thân
30	10A7	Thời Khang	Ninh	THCS Nguyễn Thị Thập
31	10A7	Lê Bùi Tấn	Phát	THPT Lương Thế Vinh
32	10A7	Huỳnh Ngọc Thanh	Phong	THPT Lương Thế Vinh
33	10A7	Trương Nghệ	Tân	TH Thực Hành Sài Gòn
34	10A7	Nguyễn Viết	Thanh	TH Thực Hành Sài Gòn
35	10A7	Trần Đỗ Anh	Thư	THCS Nguyễn Hữu Thọ
36	10A7	Lương Tuyết	Trân	THCS Kim Đồng
37	10A7	Nguyễn Ngọc Khánh	Trân	THCS Lê Quý Đôn
38	10A7	Nguyễn Hoàng Thu	Trang	THCS Nguyễn Văn Tố
39	10A7	Ngô Thái	Tuấn	THCS Trần Phú
40	10A7	Nguyễn Đoàn Tường	Vy	THCS Nguyễn Du
41	10A7	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	THCS và THPT Đức Trí
42	10A7	Nguyễn Lê Ngọc	Xuân	THCS Phú Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A8	Nguyễn Phúc	An	THCS Hồng Bàng
2	10A8	Vũ Kim	Ấn	THCS Colette
3	10A8	Đoàn Đỗ Thái	Anh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
4	10A8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
5	10A8	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	THCS Võ Trường Toản
6	10A8	Phan Ngô Hà	Anh	THCS Lê Văn Hữu
7	10A8	Trần Hùng	Anh	THCS Lê Quý Đôn
8	10A8	Đào Xuân	Bách	THCS Huỳnh Tấn Phát
9	10A8	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	THCS Nguyễn Thị Thập
10	10A8	Nguyễn Hữu Thiên	Bảo	THCS Nguyễn Du
11	10A8	Trần Thành	Đạt	THCS Nguyễn Bình Khiêm
12	10A8	Huỳnh Quốc	Di	THCS Nguyễn Hiền
13	10A8	Lý Gia	Hân	THCS Bàn Cờ
14	10A8	Võ Ngọc Bảo	Hân	THCS Nguyễn Hữu Thọ
15	10A8	Đào Duy	Hiếu	THPT Lương Thế Vinh
16	10A8	Nguyễn Gia	Hưng	THCS Nguyễn Thị Thập
17	10A8	Lê Minh	Huy	THCS Bàn Cờ
18	10A8	Nguyễn Quang	Huy	THCS Đồng Khởi
19	10A8	Trần Hoàng	Khang	THCS Đức Trí
20	10A8	Trần Phúc	Khang	THCS Tăng Bạt Hổ
21	10A8	Phạm Nguyễn Ngọc	Khánh	THCS Minh Đức
22	10A8	Trần Ngọc	Khánh	THCS Lê Quý Đôn
23	10A8	Trần Gia	Khiêm	THCS Nguyễn Du
24	10A8	Tăng Lâm Đông	Khoa	THCS Huỳnh Tấn Phát
25	10A8	Võ Khánh	Lộc	THPT Lương Thế Vinh
26	10A8	Đinh Phi	Long	THCS Thăng Long
27	10A8	Nguyễn Huỳnh Phúc	Long	THCS Colette
28	10A8	Liêu Triệu	Mẫn	THCS Chi Lăng
29	10A8	Phạm Nguyễn Bảo	Minh	THCS Nguyễn Hữu Thọ
30	10A8	Trần Huyền	Minh	THCS Đức Trí
31	10A8	Nguyễn Huỳnh Hồng	Ngọc	THCS Văn Đồn
32	10A8	Uông Bảo	Ngọc	THCS Văn Đồn
33	10A8	Trương Tấn	Phát	THCS Chi Lăng
34	10A8	Nguyễn Huỳnh Nam	Phương	THCS Nguyễn Hữu Thọ
35	10A8	Hồ Vĩnh	Quân	THPT Lương Thế Vinh
36	10A8	Lê Minh	Quân	THPT Lương Thế Vinh
37	10A8	Nguyễn Minh	Quân	THCS Bàn Cờ
38	10A8	Nguyễn Công	Sáng	THCS Nguyễn Bình Khiêm
39	10A8	Trịnh Hữu	Tài	THCS Chi Lăng
40	10A8	Diệp Phú	Thành	THPT Lương Thế Vinh
41	10A8	Trần Khải	Thiên	THCS Nguyễn Thị Thập
42	10A8	Trần Anh	Thư	THCS Hoàng Quốc Việt
43	10A8	Nguyễn Thủy	Tiên	THCS Phạm Hữu Lầu
44	10A8	Lê Tuấn Phát	Triển	THCS Kiến Thiết
45	10A8	Trần Bình	Trọng	THCS Nguyễn Du
46	10A8	Lê Ngọc Tường	Vi	THCS Hoàng Quốc Việt
47	10A8	Nguyễn Quỳnh	Vy	THCS Đức Trí

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A9	Phan Thái	An	THCS Nguyễn Tri Phương
2	10A9	Nguyễn Đoàn Gia	Anh	THCS Nguyễn Văn Tố
3	10A9	Trần Ngọc Gia	Bào	THCS Võ Trường Toản
4	10A9	Diệp Quốc	Cường	THCS Hồng Bàng
5	10A9	Phạm Hải	Dương	THCS Đức Trí
6	10A9	Trần Gia	Hân	THCS Hồng Bàng
7	10A9	Nguyễn Thị Kim	Hiền	THCS Lý Thánh Tông
8	10A9	Đào Minh	Hiếu	THCS Kim Đồng
9	10A9	Lê Thành	Hiếu	THCS Nguyễn Tri Phương
10	10A9	Võ Huy	Hoàng	THCS Minh Đức
11	10A9	Nguyễn Mạnh	Khang	THCS Lý Phong
12	10A9	Trần Duy	Khang	THCS Chi Lăng
13	10A9	Lê Hà Duy	Khoa	THCS Vân Đồn
14	10A9	Võ Đăng	Khoa	THCS Bàn Cờ
15	10A9	Hà Minh	Khôi	TH Thực Hành Sài Gòn
16	10A9	Trần Như Anh	Khôi	THCS Kim Đồng
17	10A9	Lê Phương Nhã	Kỳ	THCS Nguyễn Tri Phương
18	10A9	Nguyễn Ngọc Thanh	Mai	TH Thực Hành Sài Gòn
19	10A9	Đình Danh	Ngọc	THCS Phan Sào Nam
20	10A9	Trương Thực	Nhàn	THCS Kim Đồng
21	10A9	Bùi Hoàng Minh	Nhật	TH Thực Hành Sài Gòn
22	10A9	Hán Lâm Thảo	Nhi	THCS Lý Thánh Tông
23	10A9	Tsàn Uyển	Nhi	THCS Võ Trường Toản
24	10A9	Ngô Huỳnh	Như	TH Thực Hành Sài Gòn
25	10A9	Phạm Huỳnh Tường	Như	TH Thực Hành Sài Gòn
26	10A9	Lâm Thành	Phát	THPT Lương Thế Vinh
27	10A9	Lê Hoàng	Phong	THCS Chánh Hưng
28	10A9	Dương Hiền	Phúc	THPT Lương Thế Vinh
29	10A9	Nguyễn Minh	Phương	THCS Nguyễn Tri Phương
30	10A9	Nguyễn Minh Anh	Quân	THCS Colette
31	10A9	Nguyễn Thái	Quang	TH Thực Hành Sài Gòn
32	10A9	Hoàng Bảo	Son	THPT Lương Thế Vinh
33	10A9	Phạm Hoàng	Thắng	THPT Lương Thế Vinh
34	10A9	Đoàn Nam	Thành	THCS Huỳnh Khương Ninh
35	10A9	Phạm Việt	Thành	THCS Nguyễn Du
36	10A9	Nguyễn Tân	Thịnh	TH Thực Hành Sài Gòn
37	10A9	Nguyễn Công	Trung	THPT Lương Thế Vinh
38	10A9	Võ Nhân	Trung	THCS Nguyễn Du
39	10A9	Dương Khả	Uyên	THCS Nguyễn Tri Phương
40	10A9	Nguyễn Hồ Thanh	Uyên	THCS Nguyễn Tri Phương
41	10A9	Phạm Đặng Duy	Uyên	THCS Hoàng Văn Thụ
42	10A9	Trần Thụy Tường	Vân	THCS Chánh Hưng
43	10A9	Võ Nguyễn Hy	Văn	THCS Nguyễn Văn Tố
44	10A9	Ngô Thảo	Vy	THCS Nguyễn Tri Phương
45	10A9	Vũ Ngọc Thanh	Vy	THCS Bàn Cờ

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A10	Vũ Trinh Thanh	An	THCS Kim Đồng
2	10A10	Ngô Lê Lan	Anh	THCS Mạch Kiếm Hùng
3	10A10	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	THCS Lữ Gia
4	10A10	Nguyễn Nhật	Anh	THCS Nguyễn Văn Tổ
5	10A10	Nguyễn Xuân	Ánh	TH Thực Hành Sài Gòn
6	10A10	Phạm Khánh	Băng	THCS Chánh Hưng
7	10A10	Mai Hồng	Đào	THCS Hậu Giang
8	10A10	Hứa Hy	Đình	THCS Nguyễn Văn Luông
9	10A10	Bùi Chí	Dũng	THCS Việt Mỹ
10	10A10	Nguyễn Tiến	Dũng	THCS Nguyễn Hữu Thọ
11	10A10	Phù Kim	Duyên	THCS Nguyễn Văn Luông
12	10A10	Lê Trần Nguyên	Hạ	THCS Nguyễn Hữu Thọ
13	10A10	Lê Thị Bảo	Hân	THCS Nguyễn Tri Phương
14	10A10	Nguyễn Ngọc	Hân	THCS Hoàng Văn Thụ
15	10A10	Cao Lê	Hoàng	THCS Trần Quốc Tuấn
16	10A10	Nguyễn Minh	Hưng	THCS Lạc Hồng
17	10A10	Bùi Lê Nam	Huy	THCS Nguyễn Thị Thập
18	10A10	Huỳnh Anh	Huy	THCS Nguyễn Văn Tổ
19	10A10	Phạm Gia	Huy	THCS Trần Bội Cơ
20	10A10	Nguyễn Mai	Khanh	THCS Nguyễn Gia Thiều
21	10A10	Nguyễn Nhật Tú	Khanh	THCS Chánh Hưng
22	10A10	Quách Minh	Khôi	THCS Kim Đồng
23	10A10	Nguyễn Trung	Kiên	THCS Hồng Bàng
24	10A10	Huỳnh Nhã	Kỳ	THCS Vân Đồn
25	10A10	Châu Ngọc	Lan	THCS Nguyễn Hữu Thọ
26	10A10	Nguyễn Thiên	Long	THCS Nguyễn Tri Phương
27	10A10	Dương Gia	Mẫn	THCS Trần Quốc Tuấn
28	10A10	Nguyễn Nhật	Minh	THCS Hồng Bàng
29	10A10	Võ Nguyễn Tuấn	Minh	THCS Lữ Gia
30	10A10	Nguyễn Hồ	Nam	TH Thực Hành Sài Gòn
31	10A10	Nguyễn Trần Trung	Nghĩa	THCS Phạm Hữu Lầu
32	10A10	Nguyễn Chí Trí	Nguyễn	THCS Hồng Bàng
33	10A10	Phạm Minh	Nhi	THCS Nguyễn Hiền
34	10A10	Nguyễn Thanh Quỳnh	Như	THCS Nguyễn Tri Phương
35	10A10	Nguyễn Phạm Thiên	Phúc	THCS Chánh Hưng
36	10A10	Trần Hữu	Phúc	TH Thực Hành Sài Gòn
37	10A10	Nguyễn Thanh	Quân	THCS Trần Bội Cơ
38	10A10	Cao Quế	Quỳnh	THCS Kim Đồng
39	10A10	Hồ Ngọc	Quỳnh	THCS Hồng Bàng
40	10A10	Nguyễn Xuân	Tâm	TH Thực Hành Sài Gòn
41	10A10	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	THCS Nguyễn Hữu Thọ
42	10A10	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	THCS Nguyễn Hữu Thọ
43	10A10	Mai	Thy	THCS Nguyễn Thị Thập
44	10A10	Lương Ngọc Bảo	Trân	THCS Nguyễn Hữu Thọ
45	10A10	Lương Minh	Trí	THCS Nguyễn Tri Phương
46	10A10	Mỹ Tường	Vy	THCS Phước Lộc

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A11	Phạm Quỳnh	Anh	THCS Hồng Bàng
2	10A11	Vương Lan	Anh	TH - THCS và THPT Trương Vĩnh Ký
3	10A11	Nguyễn Hà Thanh	Bình	THCS Minh Đức
4	10A11	Đoàn Nguyễn An	Chi	THCS Nguyễn Văn Trỗi
5	10A11	Hoàng Khánh	Chi	THCS Hồng Bàng
6	10A11	Phan Châu Ngọc	Diệp	THCS Nguyễn Du
7	10A11	Trần Phụng	Đình	THCS Hai Bà Trưng
8	10A11	Hà Chí	Dũng	THCS Nguyễn Bình Khiêm
9	10A11	Thái Bình	Dương	THCS Kim Đồng
10	10A11	Huỳnh Ngọc Gia	Hân	THCS Nguyễn Du
11	10A11	Nguyễn Thúy	Hằng	THCS Hoàng Quốc Việt
12	10A11	Bùi Đức	Hoàng	THCS Chánh Hưng
13	10A11	Nguyễn Minh	Huy	THCS Minh Đức
14	10A11	Phạm Thị Khánh	Huyền	THCS Nguyễn Du
15	10A11	Đỗ Minh	Khang	TH Thực Hành Sài Gòn
16	10A11	Nguyễn An	Khang	THCS Chánh Hưng
17	10A11	Phạm Minh	Khang	THCS Nam Sài Gòn
18	10A11	Hoàng Ngọc Minh	Khánh	THCS Kim Đồng
19	10A11	Hoàng Anh	Khoa	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
20	10A11	Nguyễn Đăng	Khoa	THCS Đồng Khởi
21	10A11	Trương Minh	Khoa	THCS Hoàng Văn Thụ
22	10A11	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khôi	THCS Nguyễn Du
23	10A11	Trần Quang	Minh	TH Thực Hành Sài Gòn
24	10A11	Lê Phương	Ngân	THCS Lê Văn Tám
25	10A11	Nguyễn Công Minh	Nghĩa	THCS Bàn Cờ
26	10A11	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	THCS Đức Trí
27	10A11	Nguyễn Thiện	Nhân	THCS Nguyễn Văn Tố
28	10A11	Phan Thị Yến	Nhi	THCS Văn Thân
29	10A11	Lê Nguyễn Minh	Phúc	THCS Vân Đồn
30	10A11	Ngô Hoàng	Phúc	THCS Đồng Khởi
31	10A11	Phan Minh	Phúc	TH Thực Hành Sài Gòn
32	10A11	Phan Hoàng	Sơn	THCS Kim Đồng
33	10A11	Chu Minh	Tấn	THCS Hồng Bàng
34	10A11	Châu Nhật	Thanh	THCS Lý Phong
35	10A11	Phạm Thanh	Thảo	THCS Nguyễn Hữu Thọ
36	10A11	Vũ Anh	Thư	TH Thực Hành Sài Gòn
37	10A11	Hồ Nguyễn Bảo	Trân	TH Thực Hành Sài Gòn
38	10A11	Nguyễn Thanh	Vy	THCS Nguyễn Văn Tố

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A12	Nguyễn Đăng Quỳnh	Anh	THCS Võ Trường Toản
2	10A12	Trần Ngọc Thy	Anh	THCS Võ Trường Toản
3	10A12	Vũ	Bảo	THCS Lê Lợi
4	10A12	Lâm Kiến	Bình	THCS Kim Đồng
5	10A12	Cao Thị Lan	Châu	THCS Ba Đình
6	10A12	Dương Nguyễn Đăng	Dương	THCS Chi Lăng
7	10A12	Âu Hoàng	Huy	THCS Lê Lợi
8	10A12	Nguyễn Trần Duy	Khang	THCS Tăng Bạt Hổ
9	10A12	Vũ Minh	Khang	TH Thực Hành Sài Gòn
10	10A12	Phan Sinh	Khiêm	THCS Vân Đồn
11	10A12	Nguyễn Anh	Khôi	THCS Chu Văn An
12	10A12	Hà Tấn	Kiệt	THCS Chu Văn An
13	10A12	Nguyễn Trần Hoàng	Kim	THCS Đồng Khởi
14	10A12	Bùi Thùy	Linh	TH Thực Hành Sài Gòn
15	10A12	Lê Nguyễn Thành	Long	THCS Bàn Cờ
16	10A12	Lê Bình	Minh	THCS Colette
17	10A12	Lê Đức Trường	Minh	THCS Lê Lợi
18	10A12	Từ Quốc	Minh	THPT Lương Thế Vinh
19	10A12	Phong Ái	Mỹ	THCS Vân Đồn
20	10A12	Vũ Kim	Ngân	THCS Đức Trí
21	10A12	Dương Phạm Đăng	Nguyên	THCS Kim Đồng
22	10A12	Nguyễn Thiện	Nhân	THCS Tăng Bạt Hổ
23	10A12	Hồ Lan	Nhi	THCS Minh Đức
24	10A12	Thái Ngọc Như	Phương	THCS Tăng Bạt Hổ
25	10A12	Trần Anh	Quân	THCS Kim Đồng
26	10A12	Trần Hồ Thanh	Quang	THCS Tăng Bạt Hổ
27	10A12	Phan Gia Quốc	Thắng	THCS Khánh Hội
28	10A12	Trịnh Ngọc	Thành	THCS Minh Đức
29	10A12	Nguyễn Phúc	Thịnh	THCS Võ Trường Toản
30	10A12	Nguyễn Hữu	Thông	THCS Lê Quý Đôn
31	10A12	Huỳnh Nguyễn Anh	Thy	THCS Chu Văn An
32	10A12	Nguyễn Lâm Minh	Trí	THCS Đức Trí
33	10A12	Nguyễn Minh	Triết	THCS Colette
34	10A12	Quách Anh	Tuấn	THCS Tăng Bạt Hổ
35	10A12	Nguyễn Thanh	Tùng	THCS Minh Đức
36	10A12	Hoa Phương	Uyên	THCS Đoàn Thị Điểm
37	10A12	Nguyễn Quang	Vinh	THCS Chu Văn An
38	10A12	Lê Thanh	Vy	THCS Colette

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A13	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Anh	THCS Hoàng Văn Thụ
2	10A13	Phạm Vũ Trâm	Anh	THCS Nguyễn Hữu Thọ
3	10A13	Trần Quỳnh	Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
4	10A13	Hồ Tùng	Bách	THCS Nguyễn Văn Quý
5	10A13	Chim Đặng Gia	Bảo	THCS Hồng Bàng
6	10A13	Phạm Trần Quốc	Cường	THCS và THPT Đức Trí
7	10A13	Trần Ngọc Khánh	Hà	THCS Mạch Kiếm Hùng
8	10A13	Bùi Lê Khả	Hân	THCS Hồng Bàng
9	10A13	Lê Gia	Hân	THCS Hồng Bàng
10	10A13	Nguyễn Bích	Hằng	THCS Nguyễn Thị Thập
11	10A13	Dương Quốc	Hào	THCS Nguyễn Thị Hương
12	10A13	Nguyễn Đặng Minh	Hương	THCS Lý Thánh Tông
13	10A13	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	THCS Lý Thánh Tông
14	10A13	Thái Phan Ngân	Huyền	THCS Lý Thánh Tông
15	10A13	Huỳnh Phú	Khải	THCS Nguyễn Tri Phương
16	10A13	Bùi Minh	Khôi	THCS Tam Thôn Hiệp
17	10A13	Phan Phúc Nguyên	Khôi	THCS Lý Thường Kiệt
18	10A13	Bang Cẩm	Kiên	THCS Chu Văn An
19	10A13	Yoon Thành	Lộc	THCS Chu Văn An
20	10A13	Nguyễn Hoàng Trâm	Mai	THCS Trần Phú
21	10A13	Phạm Hoàng	Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
22	10A13	Bùi Nguyễn Nhã	My	THCS Nguyễn Hữu Thọ
23	10A13	Nguyễn Trà Phương	Nghi	THCS Chánh Hưng
24	10A13	Phạm Hương	Nghi	THCS Hoàng Văn Thụ
25	10A13	Võ Thành	Nhân	THCS Hoàng Văn Thụ
26	10A13	Trần Tiến	Phúc	THCS Hiệp Phước
27	10A13	Nguyễn Huỳnh Thúy	Phương	THCS Nguyễn Hữu Thọ
28	10A13	Trịnh Mai	Phương	THCS Võ Trường Toản
29	10A13	Hồ Hoàng	Quân	THCS Nguyễn Thị Thập
30	10A13	Nguyễn Hoàng Đan	Thanh	THCS và THPT Đinh Thiện Lý
31	10A13	Trương Lâm	Thi	THCS Hồng Bàng
32	10A13	Võ Gia	Thuận	THCS Hồng Bàng
33	10A13	Phan Ngọc Minh	Thy	THCS Nguyễn Hữu Thọ
34	10A13	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	THCS Chánh Hưng
35	10A13	Phan Ngọc Bảo	Trân	TH Thực Hành Sài Gòn
36	10A13	Lê Phương	Uyên	THCS Lạc Hồng
37	10A13	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	THCS Đồng Khởi

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A14	Trần Vũ Xuân	An	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
2	10A14	Nguyễn Lê Minh	Anh	TH Thực Hành Sài Gòn
3	10A14	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	THCS Hiệp Phú
4	10A14	Nguyễn Thiên Quỳnh	Anh	THCS Lý Phong
5	10A14	Phạm Nguyễn Vân	Anh	THCS Colette
6	10A14	Võ Nguyễn Gia	Bảo	TH Thực Hành Sài Gòn
7	10A14	Trương Phước	Bình	THCS Nguyễn Du
8	10A14	Tô Duyên	Cánh	THCS Lý Phong
9	10A14	Đặng Thiên Linh	Chi	THCS Hồng Bàng
10	10A14	Lê Việt	Cường	THCS Lý Phong
11	10A14	Nguyễn Phan Minh	Duy	THCS Nguyễn Thị Thập
12	10A14	Phạm Đức	Duy	THCS Nguyễn Thị Thập
13	10A14	Phạm Nguyễn Bảo	Duy	THCS Nguyễn Văn Tổ
14	10A14	Nguyễn Trần Tuấn	Khải	THCS Chu Văn An
15	10A14	Phạm Minh	Khang	THCS Lạc Hồng
16	10A14	Nguyễn Ngọc Uyên	Khanh	THCS Lạc Hồng
17	10A14	Nguyễn Vũ Trúc	Khanh	TH Thực Hành Sài Gòn
18	10A14	Phạm Vân	Khánh	THCS Hồng Bàng
19	10A14	Huỳnh Anh	Khoa	THCS Lê Quý Đôn
20	10A14	Nguyễn Hoàng	Kim	THCS Nguyễn Hữu Thọ
21	10A14	Võ Nguyễn Ngọc	Loan	THCS Ba Đình
22	10A14	Nguyễn Gia	Mẫn	THCS Nguyễn Tri Phương
23	10A14	Đặng Anh	Minh	THCS Đức Trí
24	10A14	Nguyễn Ngọc Ánh	Minh	THCS Kim Đồng
25	10A14	Hoàng Lê	My	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
26	10A14	Phan Bá	Nam	THCS Nguyễn Văn Tổ
27	10A14	Mai Lê Bảo	Ngọc	THCS Nguyễn Văn Tổ
28	10A14	Hoàng Ý	Nhi	TiH,THCS và THPT Mùa Xuân
29	10A14	Lâm Khánh	Nhi	THCS Nguyễn Văn Tổ
30	10A14	Nguyễn Đình Chân	Như	THCS Chu Văn An
31	10A14	Quách Hải	Phụng	THCS Nguyễn Thị Thập
32	10A14	Phạm Tôn Ngọc	Phương	THCS Nguyễn Tri Phương
33	10A14	Nguyễn Dương Hải	Quỳnh	THCS Hồng Bàng
34	10A14	Phùng Ngọc Đan	Quỳnh	THCS Colette
35	10A14	Lê Phúc Minh	Thư	TH Thực Hành Sài Gòn
36	10A14	Phạm Ngọc Minh	Thư	THCS Nguyễn Thị Thập
37	10A14	Hồ Gia	Thụy	THCS Nguyễn Văn Tổ
38	10A14	Hoàng Công Khánh	Toàn	THCS Nguyễn Thị Thập
39	10A14	Hà Ngọc Phương	Trân	TH Thực Hành Sài Gòn
40	10A14	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	THCS Nguyễn Du
41	10A14	Vũ Gia	Triết	THCS Nguyễn Tri Phương
42	10A14	La Hoàng Cẩm	Tú	THCS Minh Đức
43	10A14	Nguyễn Tú	Uyên	TH Thực Hành Sài Gòn
44	10A14	Hoàng Trọng	Văn	TH Thực Hành Sài Gòn
45	10A14	Võ Hùng	Việt	TH Thực Hành Sài Gòn
46	10A14	Nguyễn Võ Hải	Yến	THPT Lương Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A15	Văn Tân	An	THCS Mạch Kiếm Hùng
2	10A15	Huỳnh Phương	Anh	THCS Bàn Cờ
3	10A15	Lê Vũ Hồng	Anh	TH Thực Hành Sài Gòn
4	10A15	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	THCS Phạm Đình Hồ
5	10A15	Nguyễn Thái Minh	Anh	THPT Lương Thế Vinh
6	10A15	Nguyễn Song	Chuyên	THCS Nguyễn Văn Tổ
7	10A15	Nguyễn Hoàng	Giang	TH Thực Hành Sài Gòn
8	10A15	Nguyễn Hồng Bảo	Hân	TH Thực Hành Sài Gòn
9	10A15	Hồ Nguyễn Gia	Hào	THCS Minh Đức
10	10A15	Lê Thị Trúc	Hiền	THCS Ba Đình
11	10A15	Nguyễn Trung	Hiếu	THCS Tăng Bạt Hổ
12	10A15	Lê Thị Ngọc	Hồng	THCS Nguyễn Bình Khiêm
13	10A15	Đinh Trường	Huy	THPT Lương Thế Vinh
14	10A15	Lê Gia	Huy	THCS Trần Quốc Tuấn
15	10A15	Lý Quốc	Khánh	THCS Hoàng Quốc Việt
16	10A15	Đỗ Minh	Khôi	THCS Hồng Bàng
17	10A15	Vuong Mỹ	Lan	THCS Văn Đồn
18	10A15	Lương Nguyễn Ngọc	Linh	THCS Minh Đức
19	10A15	Nguyễn Đỗ Nhật	Linh	THCS Phan Đăng Lưu
20	10A15	Trần Thị Xuân	Mai	THCS Văn Đồn
21	10A15	Nguyễn Khánh	Nam	THCS Chánh Hưng
22	10A15	Nguyễn Hoài Bảo	Ngân	THCS Nguyễn Ánh Thủ
23	10A15	Thái Tuệ	Nghi	THCS Colette
24	10A15	Lê Trương Hoàng	Ngọc	THCS và THPT Sao Việt
25	10A15	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	THCS Nguyễn Văn Quý
26	10A15	Phạm Mỹ	Nhi	THCS Hoàng Văn Thụ
27	10A15	Lý Tạ Huỳnh	Như	THCS Kim Đồng
28	10A15	Nguyễn Bảo	Như	THCS Lý Phong
29	10A15	Trịnh Vũ Quỳnh	Như	THCS Nguyễn Hữu Thọ
30	10A15	Lý Hoàng	Phát	THCS Minh Đức
31	10A15	Nguyễn Hà	Phương	THCS Lê Quý Đôn
32	10A15	Võ Trần Uyên	Phương	THCS Nguyễn Hữu Thọ
33	10A15	Tô Hưng	Quế	THCS Kim Đồng
34	10A15	Lê Tôn	Quyền	THCS Nguyễn Du
35	10A15	Nguyễn Thành	Tài	THCS Văn Đồn
36	10A15	Phạm Đức	Tài	THCS Kiến Thiết
37	10A15	Nguyễn Thanh	Tân	THCS Chi Lăng
38	10A15	Trương Minh Quốc	Thái	THCS Đức Trí
39	10A15	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	THCS Đồng Khởi
40	10A15	Nguyễn Minh	Thư	THCS Kim Đồng
41	10A15	Lý Lê Quỳnh	Trâm	THCS Đoàn Thị Điểm
42	10A15	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	THCS Âu Lạc
43	10A15	Phan Nguyễn Ngọc	Trân	THCS Trần Phú
44	10A15	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	THCS Chánh Hưng
45	10A15	Huỳnh Khả Tường	Vân	THCS Dương Bá Trạc
46	10A15	Nguyễn Hà Phương	Vy	THCS Lý Thánh Tông
47	10A15	Nguyễn Ngọc Như	Ý	THCS Nguyễn Tri Phương

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A16	Đinh Ngọc Hoài	Anh	THCS Huỳnh Tấn Phát
2	10A16	Đoàn Ngọc Minh	Anh	THCS Minh Đức
3	10A16	Lê Quỳnh	Anh	THCS Vân Đồn
4	10A16	Nguyễn Hoàng Thục	Anh	THCS Lê Quý Đôn
5	10A16	Nguyễn Quỳnh	Anh	THCS Hồng Bàng
6	10A16	Phạm Quỳnh	Anh	THCS Nguyễn Hữu Thọ
7	10A16	Nguyễn Bạch Ngân	Bình	TH Thực Hành Sài Gòn
8	10A16	Nguyễn Mạnh	Cường	THCS Huỳnh Khương Ninh
9	10A16	Lê Khả	Di	THCS Nguyễn Du
10	10A16	Trương Bùi Trọng	Đức	THCS Hồng Bàng
11	10A16	Đặng Anh	Dũng	THCS Nguyễn Thị Thập
12	10A16	Nguyễn Châu Kỳ	Duyên	THCS Hồng Bàng
13	10A16	Luyện Hằng	Giang	THCS Lê Thành Công
14	10A16	Phạm Ngọc Trà	Giang	THCS Đức Trí
15	10A16	Lưu Gia	Hân	TH, THCS và THPT Quốc Tế Á Châu
16	10A16	Nguyễn Lê Gia	Hân	THPT Lương Thế Vinh
17	10A16	Trần Ngọc Gia	Hân	THPT Lương Thế Vinh
18	10A16	Đào Ngọc	Khải	THCS Hồng Bàng
19	10A16	Nguyễn Phúc	Khải	THPT Lương Thế Vinh
20	10A16	Nguyễn Mạnh	Khang	THCS Nguyễn Bình Khiêm
21	10A16	Trần Vũ	Khoa	THCS và THPT Đinh Thiện Lý
22	10A16	Tất Huân	Kiệt	THPT Lương Thế Vinh
23	10A16	Lê Phạm Quỳnh	Lan	THCS Nguyễn Văn Tố
24	10A16	Phạm Hải	Long	THPT Lương Thế Vinh
25	10A16	Nguyễn Dương Bảo	Mi	THPT Lương Thế Vinh
26	10A16	Bùi Lê	Minh	THCS Kim Đồng
27	10A16	Nguyễn Tường	Minh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
28	10A16	Nguyễn Thái Hoàng	Ngân	THCS Nguyễn Du
29	10A16	Lê Hoàng Phương	Nghi	TH, THCS và THPT Quốc Tế Á Châu
30	10A16	Ngô Bảo	Ngọc	TH Thực Hành Sài Gòn
31	10A16	Nguyễn Khánh	Ngọc	THCS Phan Sào Nam
32	10A16	Giáp Huỳnh Thiện	Nhân	THCS Kim Đồng
33	10A16	Ngô Tuấn	Phát	THCS Bình Tây
34	10A16	Vũ Trọng Đức	Phát	THCS Đồng Khởi
35	10A16	Phạm Lê	Phương	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
36	10A16	Nguyễn Hoàng	Quân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
37	10A16	Ngô Hoàng Thục	Quyên	THCS Đức Trí
38	10A16	Nguyễn Hoàng Bảo	Sơn	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
39	10A16	Huỳnh Dương Phương	Thảo	THPT Lương Thế Vinh
40	10A16	Lê Trần Quỳnh	Trâm	THCS Bàn Cờ
41	10A16	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
42	10A16	Tăng Ngọc Thanh	Tú	THPT Lương Thế Vinh
43	10A16	Đỗ Thụy Mỹ	Uyên	TH Thực Hành Sài Gòn

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A17	Võ Bảo Hưng Phước	An	THCS Nguyễn Thị Thập
2	10A17	Bạch Quỳnh	Anh	THCS Chánh Hưng
3	10A17	Đoàn Phương	Anh	THCS Nguyễn Tri Phương
4	10A17	Đồng Mai Phương	Anh	
5	10A17	Phan Hoàng	Anh	THCS Trường Chinh
6	10A17	Lê Nhựt Duy	Bằng	THCS Phạm Đình Hổ
7	10A17	Hồ Hoàng	Cát	THCS Kim Đồng
8	10A17	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	THCS Chánh Hưng
9	10A17	Tan Hiếu	Đình	THCS Kim Đồng
10	10A17	Nguyễn Trần Phương	Duyên	THCS Lạc Hồng
11	10A17	Huỳnh Ngọc Gia	Hân	THCS Nguyễn Văn Tổ
12	10A17	Nguyễn Xuân	Hằng	THCS Hồng Bàng
13	10A17	Tô Gia	Huy	THCS Nguyễn Văn Tổ
14	10A17	Nguyễn Hà Vĩnh	Hy	THCS Kim Đồng
15	10A17	Trần Lê Bảo	Khánh	THCS Kim Đồng
16	10A17	Tiêu Tuấn	Khôi	THCS Nguyễn Văn Tổ
17	10A17	Mai Hữu Duy	Khương	THCS Nguyễn Văn Tổ
18	10A17	Chheang Mỹ	Kỳ	THCS Nguyễn Hữu Thọ
19	10A17	Võ Tường	Linh	TH Thực Hành Sài Gòn
20	10A17	Quách Hạnh	Long	THCS Hồng Bàng
21	10A17	Võ Hoàng	Long	THCS Lê Quý Đôn
22	10A17	Trương Vũ Trà	My	THCS Phước Lộc
23	10A17	Đinh Yến	Ngọc	THCS Đoàn Thị Điểm
24	10A17	Nguyễn Bá Ánh	Ngọc	THCS Hồng Bàng
25	10A17	Nguyễn Bảo Thiên	Ngọc	THCS Colette
26	10A17	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	THCS Chu Văn An
27	10A17	Đào Quỳnh Thu	Nguyên	THCS Chu Văn An
28	10A17	Lê Nguyễn Ái	Như	THCS Hồng Bàng
29	10A17	Bùi Thanh	Thảo	THCS Đoàn Thị Điểm
30	10A17	Phan Huỳnh Phương	Thảo	THCS Chu Văn An
31	10A17	Hoàng Phúc	Thịnh	THCS Nguyễn Văn Tổ
32	10A17	Trần Gia	Thịnh	THCS Phạm Đình Hổ
33	10A17	Nguyễn Nguyễn Minh	Thư	THCS Nguyễn Thị Thập
34	10A17	Trần Vũ Anh	Thư	THCS Nguyễn Hữu Thọ
35	10A17	Hoàng Ka	Thy	THPT Lương Thế Vinh
36	10A17	Nguyễn Minh	Trâm	THCS Bình An
37	10A17	Nguyễn Ngọc	Trâm	THCS Lý Thánh Tông
38	10A17	Trần Nhựt Bảo	Trân	THCS Chánh Hưng
39	10A17	Nguyễn Ngọc Minh	Tú	THCS Lý Thánh Tông
40	10A17	Trần Lê Minh	Vy	THCS Lê Văn Hưu
41	10A17	Huỳnh Thị Hoàng	Yến	THCS Nguyễn Thái Bình

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Tên trường THCS
1	10A18	Lê Ngọc Minh	Anh	THPT Lương Thế Vinh
2	10A18	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	THCS Lê Văn Hưu
3	10A18	Nguyễn Quỳnh	Anh	THCS Lý Thánh Tông
4	10A18	Phạm Minh	Anh	THCS Tùng Thiện Vương
5	10A18	Phan Ngọc	Anh	THCS Hồng Bàng
6	10A18	Trần Cao	Bách	THCS Minh Đức
7	10A18	Nguyễn Trần Gia	Bảo	THCS Nguyễn Văn Luông
8	10A18	Hoàng Ngọc Bảo	Châu	THCS Lữ Gia
9	10A18	Trần Anh	Chi	THCS Nguyễn Văn Quỳ
10	10A18	Huỳnh Cao Hải	Đăng	THCS Nguyễn Thị Thập
11	10A18	Đinh Minh	Hoàng	THCS Quang Trung
12	10A18	Lâm Gia	Hồng	THCS Hồng Bàng
13	10A18	Ứng Bích	Hương	TH Thực Hành Sài Gòn
14	10A18	Trần Châu	Khải	THCS Nguyễn Hiền
15	10A18	Lê Hoàng Ngọc	Khánh	THCS Nguyễn Văn Tổ
16	10A18	Phạm Thụy	Khuê	TH Thực Hành Sài Gòn
17	10A18	Trần Thư	Lâm	THCS Minh Đức
18	10A18	Đỗ Nguyễn Sương	Mai	TH Thực Hành Sài Gòn
19	10A18	Hoàng Quỳnh	Mai	TH Thực Hành Sài Gòn
20	10A18	Lê Trí	Minh	THCS Vân Đồn
21	10A18	Bùi Thảo	My	THCS Kim Đồng
22	10A18	Hoàng Trần Anh	Nam	THCS Đức Trí
23	10A18	Huỳnh Lê Kim	Ngân	THCS Vân Đồn
24	10A18	Nguyễn Diệp Hồng	Ngân	THCS Lê Quý Đôn
25	10A18	Võ Phương	Nghi	THCS Minh Đức
26	10A18	Đoàn Giang Bảo	Ngọc	THCS Kim Đồng
27	10A18	Bùi Ngọc	Nhi	THCS Nguyễn Du
28	10A18	Lê Yên	Nhi	THCS Ngô Sĩ Liên
29	10A18	Dương Bình Trúc	Như	THCS Hoàng Văn Thụ
30	10A18	Nguyễn Thảo	Như	THCS Minh Đức
31	10A18	Lương Diệu	Phong	THCS Bàn Cờ
32	10A18	Bùi Trần Mai	Phương	THCS Bình Đông
33	10A18	Lê Nam	Phương	THCS Hồng Bàng
34	10A18	Nguyễn Hoàn Thực	Phương	THCS Lê Quý Đôn
35	10A18	Nguyễn Trần Nhã	Phương	THCS Trần Phú
36	10A18	Trần Nguyễn Lan	Phương	THCS Hồng Bàng
37	10A18	Đỗ Uyên	San	TH Thực Hành Sài Gòn
38	10A18	Hồng Đức	Thành	THCS Lý Phong
39	10A18	Đinh Minh	Thảo	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
40	10A18	Thiều Thị Thủy	Tiên	THCS Hồng Bàng
41	10A18	Phạm Thi	Trân	THPT Lương Thế Vinh
42	10A18	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	THCS Nguyễn Văn Tổ
43	10A18	Huỳnh Võ Tú	Vân	THCS Kim Đồng
44	10A18	Nguyễn Ngọc Như	Ý	THCS Nguyễn Văn Tổ
45	10A18	Võ Ngọc Nguyên	Ý	THCS Lý Thánh Tông

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A1	Phan Ngọc Trâm	Anh	10A1
2	11A1	Võ Quang Đức	Anh	10A1
3	11A1	Trịnh Linh	Đan	10A1
4	11A1	Nguyễn Lê Gia	Hưng	10A1
5	11A1	Lê Minh	Huy	10A1
6	11A1	Trần Lê	Kha	10A1
7	11A1	Nguyễn Quốc Lâm	Khang	10A1
8	11A1	Ngô Lâm Thụy	Khuê	10A1
9	11A1	Nguyễn Hoàng	Long	10A1
10	11A1	Nguyễn Trí	Luân	10A1
11	11A1	Đào Vũ Bảo	Ngọc	10A1
12	11A1	Lê Trọng	Nhân	10A1
13	11A1	Đỗ Đình	Phong	10A1
14	11A1	Nguyễn Minh	Quang	10A1
15	11A1	Phan Như	Quỳnh	10A1
16	11A1	Võ Thành	Sang	10A1
17	11A1	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	10A1
18	11A1	Võ Thị Phương	Trang	10A1
19	11A1	Huỳnh Nhật	Trí	10A1
20	11A1	Phạm Nguyễn Thành	Vinh	10A1
21	11A1	Trịnh Trần	Vinh	10A1
22	11A1	Đinh Ngọc Trần	Vũ	10A1

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A2	Trần Minh	Anh	10A2
2	11A2	Lý Quốc	Đạt	10A2
3	11A2	Phạm Minh	Đức	10A2
4	11A2	Lương Mỹ	Hoa	10A2
5	11A2	Đặng Đức	Huy	10A2
6	11A2	Dư Tuấn	Huy	10A2
7	11A2	Nguyễn Ngọc	Khang	10A2
8	11A2	Nguyễn Phúc An	Khang	10A2
9	11A2	Đỗ Anh	Khôi	10A2
10	11A2	Lê Nguyên	Khôi	10A2
11	11A2	Lưu Xuân	Mai	CT
12	11A2	Hồ Huệ	Nghi	10A2
13	11A2	Lâm Quang	Nhật	10A2
14	11A2	Tô Quang	Nhật	10A2
15	11A2	Lý Huệ	Nhi	10A2
16	11A2	Phan Uy	Quang	10A2
17	11A2	Trần Hoàng	Sang	10A2
18	11A2	Nguyễn Lê Minh	Tâm	10A2
19	11A2	Trương Hoàng Phương	Thảo	CT
20	11A2	Đặng Minh	Triết	10A2

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A3	Nguyễn Tuấn	An	10A3
2	11A3	Lê Nguyễn Ngọc	Anh	10A3
3	11A3	Nguyễn Phương	Anh	10A3
4	11A3	Trần Hồng	Anh	10A3
5	11A3	Đào Ngọc	Ánh	10A3
6	11A3	Nguyễn Phước Hồng	Ánh	10A3
7	11A3	Ngô Gia	Bảo	CT
8	11A3	Vũ Gia	Bảo	10A3
9	11A3	Bùi Thành	Công	10A3
10	11A3	Lê Hạnh	Dương	10A3
11	11A3	Nguyễn Lê Thanh	Duy	10A3
12	11A3	Bùi Quang	Hải	10A3
13	11A3	Lý Tổng Gia	Hân	10A3
14	11A3	Cao Thị Thanh	Hằng	10A3
15	11A3	Lê Linh Xuân	Hào	10A3
16	11A3	Lê Thanh	Hiếu	10A3
17	11A3	Nguyễn Vương Minh	Hoàng	10A3
18	11A3	Trương Duy	Hưng	10A3
19	11A3	Nguyễn Minh	Khánh	10A3
20	11A3	Nguyễn Lương Anh	Khoa	10A3
21	11A3	Vũ Nguyễn Đăng	Khoa	10A3
22	11A3	Lưu Tuấn	Khôi	10A3
23	11A3	Nguyễn Đình	Khuê	10A12
24	11A3	Phạm Ngọc	Linh	10A3
25	11A3	Vũ Đình	Lộc	10A3
26	11A3	Mai Phi	Long	10A3
27	11A3	Lý Tịnh	Nghi	10A3
28	11A3	Trần Minh	Ngọc	10A3
29	11A3	Ngô Hoàng	Nguyên	10A3
30	11A3	Lê Thụy Hồng	Nhung	10A3
31	11A3	Lâm Phối	Phối	10A3
32	11A3	Lê Song Hoàng	Phú	10A3
33	11A3	Nguyễn Xuân	Phúc	10A3
34	11A3	Tô Minh	Phương	10A3
35	11A3	Cao Xuân	Quân	CT
36	11A3	Nguyễn Đoàn Khánh	Quyên	10A3
37	11A3	Nguyễn Cao	Thắng	10A3
38	11A3	Lê Trần Uyên	Thanh	10A3
39	11A3	Lê Nguyễn Bá	Thị	10A3
40	11A3	Võ Đức	Thiện	10A3
41	11A3	Lê Hoàng	Thịnh	CT
42	11A3	Trang Khả	Thông	10A3
43	11A3	Trần Nguyễn Anh	Thư	10A3
44	11A3	Nguyễn Lê Anh	Thy	10A3
45	11A3	Nguyễn Mai	Thy	CT
46	11A3	Trương Ngọc	Tiên	10A3
47	11A3	Lê Thị Huyền	Trân	10A3
48	11A3	Nguyễn Đặng Quỳnh	Trang	10A3
49	11A3	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10A3
50	11A3	Lê Thụy Hồng	Tú	10A3
51	11A3	Nguyễn Đỗ Khải	Tú	10A3
52	11A3	Bùi Lương Hữu	Tuấn	10A3
53	11A3	Phùng Bùi Thực	Vy	10A3

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A4	Nguyễn Võ Hồng	Ân	10A4
2	11A4	Trần Đình Minh	Anh	10A4
3	11A4	Trương Tâm	Anh	10A4
4	11A4	Võ Kim	Ánh	10A4
5	11A4	Trần Gia	Bảo	10A4
6	11A4	Trần Nguyễn Gia	Bảo	10A4
7	11A4	Nguyễn Mai Hương	Bình	10A4
8	11A4	Nguyễn Sỹ	Danh	10A4
9	11A4	Vũ Nguyễn Thúy	Dung	10A12
10	11A4	Bùi Hồ Hải	Dương	10A4
11	11A4	Bùi Ngọc Bảo	Hân	10A4
12	11A4	Đỗ Minh	Hiếu	10A4
13	11A4	Đặng Quốc	Huy	10A4
14	11A4	Huỳnh Lâm Nhật	Huy	10A4
15	11A4	Nguyễn Trần Đông	Huy	10A4
16	11A4	Nguyễn Ngọc	Kha	10A4
17	11A4	Lý Tuấn	Khang	10A4
18	11A4	Nguyễn Hồng Duy	Khanh	10A4
19	11A4	Nguyễn Dương	Khánh	10A4
20	11A4	Trần Ngọc Lê	Khánh	10A4
21	11A4	Nguyễn Vũ Minh	Khoa	10A4
22	11A4	Nguyễn Ngọc Tú	Khuê	10A4
23	11A4	Đoàn Ngọc Thiên	Lam	10A4
24	11A4	Lê Mã Khánh	Linh	10A4
25	11A4	Lương Bội	Linh	10A4
26	11A4	Tăng Kiến	Long	10A4
27	11A4	Lê Trà Thanh	Mai	10A4
28	11A4	Hồ Gia	Mẫn	10A4
29	11A4	Hồ Nhật	Minh	10A4
30	11A4	Lê Hoàng	Minh	10A4
31	11A4	Lâm Phương	Ngân	10A4
32	11A4	Ngô Xuân	Nghi	10A4
33	11A4	Lê Thúc Phúc	Nhân	10A4
34	11A4	Nguyễn Đăng Huỳnh	Nhân	10A4
35	11A4	Bùi Lê Bảo	Nhi	10A4
36	11A4	Nguyễn Phương	Như	10A4
37	11A4	Nguyễn Minh	Phú	10A4
38	11A4	Nguyễn Nhật Hồng	Phúc	10A4
39	11A4	Nguyễn Hữu	Phước	10A4
40	11A4	Thái Hoàng	Quyên	10A4
41	11A4	Đặng Thanh Trúc	Quỳnh	10A4
42	11A4	Nguyễn Khang	Sinh	10A4
43	11A4	Nguyễn Minh	Tài	10A4
44	11A4	Nguyễn Anh	Thơ	10A4
45	11A4	Nguyễn Hoàng Bảo	Thoa	10A4
46	11A4	Bùi Ngọc Anh	Thư	10A8
47	11A4	Võ Hải	Thụy	CT
48	11A4	Nguyễn Quang	Trường	10A4
49	11A4	Đỗ Tấn Hoàng	Vũ	10A4
50	11A4	La Phúc Thanh	Xuân	10A4
51	11A4	Dương Huỳnh Hải	Yến	10A4
52	11A4	Lý Gia	Yến	10A4

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A5	Bùi Trúc Hải	Anh	10A5
2	11A5	Dương Phương	Anh	10A5
3	11A5	Mai Yên Thủy	Anh	10A5
4	11A5	Phan Nguyễn Thiên	Bảo	10A5
5	11A5	Phùng Ngọc Gia	Bảo	10A5
6	11A5	Trương Quốc	Bảo	10A5
7	11A5	Hoàng Anh	Duy	10A5
8	11A5	Phạm Vũ Bảo	Hân	10A5
9	11A5	Tất Thê	Hào	10A5
10	11A5	Nguyễn Việt	Hoàng	10A5
11	11A5	Nguyễn Anh	Hùng	10A5
12	11A5	Lê Nguyễn Minh	Huy	10A5
13	11A5	Giang Vỹ	Khang	10A5
14	11A5	Huỳnh Gia	Khang	10A5
15	11A5	Lê Vĩnh	Khang	10A5
16	11A5	Ngô Minh	Khang	10A5
17	11A5	Nguyễn Duy	Khang	10A5
18	11A5	Tăng Chấn	Khang	10A5
19	11A5	Trần Minh	Khoa	10A5
20	11A5	Bùi Minh	Khôi	CT
21	11A5	Nguyễn Anh	Khôi	10A5
22	11A5	Phạm Minh	Khôi	10A5
23	11A5	Võ Xuân Tuấn	Kiệt	10A5
24	11A5	Nguyễn Đình Hoàng	Lân	10A5
25	11A5	Trần Bảo	Linh	10A5
26	11A5	Lại Gia	Minh	10A5
27	11A5	Nguyễn Đức Nhật	Minh	10A5
28	11A5	Lê Thảo	My	10A5
29	11A5	Nguyễn Ngọc Trà	My	10A5
30	11A5	Nguyễn Trần Hải	My	10A5
31	11A5	Nguyễn Thanh	Ngọc	10A5
32	11A5	Phùng Bá	Nguyên	10A5
33	11A5	Từ Bảo	Như	10A5
34	11A5	Nguyễn Tấn	Phát	10A5
35	11A5	Trần Nguyễn Quốc	Phong	10A5
36	11A5	Trần Gia	Phúc	10A5
37	11A5	Trần Hữu	Phước	10A5
38	11A5	Nguyễn Phạm Mai	Phương	10A5
39	11A5	Đặng Chí	Thịnh	10A5
40	11A5	Nguyễn Trần Thanh	Trà	10A5
41	11A5	Nguyễn Phú	Trọng	10A5
42	11A5	Trần Minh	Tuấn	10A5
43	11A5	Trình Ngọc	Tùng	10A5
44	11A5	Đặng Hoàng	Việt	10A5
45	11A5	Lê Quốc	Vinh	10A5
46	11A5	Trần Công	Vinh	10A5
47	11A5	Nguyễn Phạm Phương	Vy	10A5

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A6	Đỗ Hoàng	Anh	10A6
2	11A6	Nguyễn Huyền	Anh	10A6
3	11A6	Nguyễn Nam	Anh	10A6
4	11A6	Trần Nam	Anh	10A6
5	11A6	Võ Minh	Bằng	10A6
6	11A6	Phạm Gia	Bảo	10A6
7	11A6	Trang Minh	Cương	10A6
8	11A6	Đậu Văn Tiến	Đạt	10A6
9	11A6	Nguyễn Như	Dũng	10A6
10	11A6	Trần Hải Chí	Dũng	10A6
11	11A6	Phạm Nguyễn Yến	Hân	10A6
12	11A6	Đinh Xuân Thái	Huy	10A6
13	11A6	Võ Bá Hoàng	Huy	10A6
14	11A6	Nguyễn Hoàng	Khải	10A6
15	11A6	Mai Hữu	Khang	10A6
16	11A6	Trần Thy	Kỳ	10A6
17	11A6	Đặng Hải	Long	10A6
18	11A6	Nguyễn Duy	Long	10A6
19	11A6	Nguyễn Việt	Long	10A6
20	11A6	Trần Thị	Mai	10A6
21	11A6	Lương Quang	Minh	10A6
22	11A6	Nguyễn Nhật	Minh	10A6
23	11A6	Phạm Hà Anh	Minh	10A6
24	11A6	Nguyễn Thanh Gia	Nghi	10A6
25	11A6	Nguyễn Đại	Nghĩa	10A6
26	11A6	Nguyễn Khôi	Nguyên	10A6
27	11A6	Trần Uyên	Nhi	10A6
28	11A6	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	10A6
29	11A6	Trần Lê Thiên	Phúc	10A6
30	11A6	Đặng Minh	Quân	10A6
31	11A6	Nguyễn	Quân	10A6
32	11A6	Phạm Nguyễn Hoàng	Quân	10A6
33	11A6	Đào Vũ Minh	Quang	10A6
34	11A6	Nguyễn Minh	Quang	10A6
35	11A6	Nguyễn Đặng Diễm	Quỳnh	10A6
36	11A6	Nguyễn Hữu	Thịnh	10A6
37	11A6	Trần Thế	Thịnh	10A6
38	11A6	Nguyễn Hoàng Minh	Thông	10A6
39	11A6	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	10A6
40	11A6	Lê Hữu Anh	Thư	10A6
41	11A6	Phạm Kim Anh	Thư	10A6
42	11A6	Lưu Nguyễn Thanh	Trúc	10A6
43	11A6	Dương Anh	Tuấn	10A6
44	11A6	Huỳnh Quang	Tuấn	10A6
45	11A6	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	10A6
46	11A6	Cao Lê Thúy	Vy	10A6
47	11A6	Lê Trần Phương	Yến	10A6

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A7	Huỳnh Nhật	Ái	10A7
2	11A7	Huỳnh Nguyễn Hoài	An	10A7
3	11A7	Nguyễn Tâm	Anh	10A7
4	11A7	Phan Hoàng Gia	Anh	10A7
5	11A7	Nguyễn Hoàng Ngọc	Châu	10A7
6	11A7	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	10A7
7	11A7	Nguyễn Hùng	Cường	10A7
8	11A7	Lê Huỳnh Ngọc	Diệp	10A7
9	11A7	Võ Thái Khả	Hân	10A7
10	11A7	Nguyễn Minh	Hằng	10A7
11	11A7	Nguyễn Mạnh Nhật	Hùng	10A7
12	11A7	Đỗ Gia	Hưng	10A7
13	11A7	Đào Nguyễn Gia	Huy	10A7
14	11A7	Võ Nhất	Huy	10A7
15	11A7	Đoàn Chính	Khang	10A7
16	11A7	Nguyễn Duy	Khang	10A7
17	11A7	Nguyễn Hoàng	Khang	10A7
18	11A7	Lê Đình Phương	Khanh	10A7
19	11A7	Phạm Gia	Khiêm	10A7
20	11A7	Phan Gia	Khiêm	10A7
21	11A7	Nguyễn Trung	Kiên	10A7
22	11A7	Từ Dánh	Liên	10A7
23	11A7	Đinh Thùy	Linh	10A7
24	11A7	Bùi Hồng	Lợi	10A7
25	11A7	Huỳnh Hùng	Long	10A7
26	11A7	Lê Phúc	Long	10A9
27	11A7	Nguyễn Hoàng	Long	10A7
28	11A7	Đặng Trí	Nghĩa	10A7
29	11A7	Huỳnh Khánh	Ngọc	10A7
30	11A7	Nguyễn Thanh Huy	Nhật	10A7
31	11A7	Phạm Thùy	Nhi	10A7
32	11A7	Nguyễn Minh	Quang	10A7
33	11A7	Phạm Mai Thiên	Thanh	10A7
34	11A7	Lê Bá	Thiện	10A7
35	11A7	Võ Duy	Thịnh	10A7
36	11A7	Nguyễn Lê Minh	Thư	10A7
37	11A7	Đinh Việt	Tiến	CT
38	11A7	Huỳnh Bảo	Tín	10A7
39	11A7	Lê Minh	Toàn	10A7
40	11A7	Võ Song	Toàn	10A7
41	11A7	Nguyễn Thanh	Trúc	10A7
42	11A7	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	10A7
43	11A7	Thái Quang	Tuấn	10A7
44	11A7	Mai Cao Phương	Uyên	10A7
45	11A7	Châu Nguyễn Tường	Vân	10A7
46	11A7	Trịnh Khải	Văn	10A7
47	11A7	Hoàng Lê	Vy	10A7

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A8	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Anh	10A8
2	11A8	Nguyễn Quỳnh	Anh	10A8
3	11A8	Nguyễn Thảo	Anh	10A8
4	11A8	Lê Ngọc Minh	Châu	10A8
5	11A8	Võ Thành	Chí	10A8
6	11A8	Cao Thanh	Danh	10A8
7	11A8	Đỗ Tấn	Dũng	10A9
8	11A8	Phan Tiến	Dũng	10A8
9	11A8	Tăng Trí	Dũng	10A8
10	11A8	Dương Nguyễn Hồng	Hạnh	10A8
11	11A8	Trần Ngọc Thư	Hậu	10A8
12	11A8	Hàng Nguyễn Huy	Hoàng	10A8
13	11A8	Trần Huy	Hoàng	10A8
14	11A8	Đoàn Anh	Huy	10A8
15	11A8	Nguyễn Hồ Đông	Huy	10A8
16	11A8	Trần Gia	Huy	10A8
17	11A8	Trần Bảo	Hy	10A8
18	11A8	Lê Đăng	Khánh	10A8
19	11A8	Nguyễn Quang	Khánh	10A8
20	11A8	Phan Văn	Kiên	10A8
21	11A8	Đào Huỳnh Thiên	Kim	10A8
22	11A8	Lê Trần Bảo	Lâm	10A8
23	11A8	Trần Võ Hồng	Liên	10A8
24	11A8	Lê Phạm Phi	Loan	10A8
25	11A8	Dương Kiệt	Luân	10A8
26	11A8	Trần Võ Nhật	Minh	10A8
27	11A8	Nguyễn Hoàng Nhật	Nam	10A8
28	11A8	Đinh Phạm Khánh	Ngân	10A8
29	11A8	Nguyễn Tú	Ngân	10A8
30	11A8	Lâm Trân	Ngọc	10A8
31	11A8	Lê Thụy Hồng	Ngọc	10A8
32	11A8	Trần Bảo	Ngọc	10A8
33	11A8	Trần Hoàng Minh	Ngọc	10A8
34	11A8	Trần Nguyên Duy	Ngọc	10A8
35	11A8	Phan Trần Minh	Phúc	10A8
36	11A8	Nguyễn Đăng Trúc	Phương	10A8
37	11A8	Tăng Minh	Quân	10A8
38	11A8	Phạm Hồng	Quế	10A8
39	11A8	Tăng Ngọc	San	10A8
40	11A8	Huỳnh Phan Quốc	Thắng	10A8
41	11A8	Bùi Nguyễn Phúc	Thịnh	10A8
42	11A8	Nguyễn Phúc Anh	Thư	10A8
43	11A8	Lương Bảo Quỳnh	Trâm	10A8
44	11A8	Dương Đỗ Bảo	Trân	10A8
45	11A8	Nguyễn Trần Yến	Trang	10A8
46	11A8	Phan Thảo	Trang	10A12
47	11A8	Lê Huỳnh Như	Ý	10A8
48	11A8	Võ Trần Như	Ý	10A8

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A9	Nguyễn Trần Hồng	Ân	10A9
2	11A9	Nguyễn Ngọc	Anh	10A9
3	11A9	Huỳnh Gia	Bảo	10A9
4	11A9	Mai Lê Gia	Bảo	10A9
5	11A9	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	10A9
6	11A9	Từ Chí	Bảo	10A9
7	11A9	Lý Thiên	Đức	10A9
8	11A9	Đỗ Anh	Duy	10A9
9	11A9	Nguyễn Hà	Duy	10A9
10	11A9	Nguyễn Bá Phước	Hải	10A9
11	11A9	Nguyễn Minh	Hiền	10A9
12	11A9	Huỳnh Văn	Hiệp	10A9
13	11A9	Mạc Phạm Tuấn	Hùng	10A9
14	11A9	Nguyễn	Hung	10A9
15	11A9	Huỳnh Minh	Khang	10A9
16	11A9	Trần Minh	Khang	10A9
17	11A9	Nguyễn Duy	Khánh	10A9
18	11A9	Huỳnh Anh	Khôi	10A9
19	11A9	Lê Hoàng Minh	Khuê	10A9
20	11A9	Lý Bảo	Kim	10A9
21	11A9	Đỗ Hoàng Phước	Lộc	10A9
22	11A9	Võ Hoàng	Long	10A9
23	11A9	Trương Chiêu	Luận	10A9
24	11A9	Lê Quang	Minh	10A9
25	11A9	Vũ Hùng	Mỹ	10A9
26	11A9	Võ Đỗ Bảo	Nghi	10A9
27	11A9	Đặng Phương	Ngọc	10A9
28	11A9	Phạm Lê	Nguyên	10A9
29	11A9	Kiều Hồ Phương	Nhi	10A9
30	11A9	Trịnh Nguyễn Gia	Như	10A9
31	11A9	Ngô Thị Tuyết	Nhung	10A9
32	11A9	Võ Đình	Phi	10A9
33	11A9	Nguyễn Nhật Hoàng	Phúc	10A9
34	11A9	Võ Hoàng	Phúc	10A9
35	11A9	Trương Minh	Quân	10A9
36	11A9	Nguyễn Phước Nhật	Quang	10A9
37	11A9	Trần Trọng	Tín	10A9
38	11A9	Hồ Nguyễn Nhật	Toàn	10A9
39	11A9	Vương Đức	Trí	10A9
40	11A9	Nguyễn Đức	Trọng	10A9
41	11A9	Lê Thành	Trung	10A9
42	11A9	Đào Ngọc Khả	Tú	10A9
43	11A9	Thăng Hoàng	Tuấn	10A9
44	11A9	Vũ Mạnh	Tuấn	10A9
45	11A9	Phan Hoàng Tú	Uyên	10A9
46	11A9	Đặng Hoàng Tú	Vân	10A9
47	11A9	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	10A9
48	11A9	Phạm Thanh	Vy	10A9

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A10	Nguyễn Bảo Gia	An	10A10
2	11A10	Lê Quỳnh	Anh	10A10
3	11A10	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	10A10
4	11A10	Phạm Quỳnh	Anh	10A10
5	11A10	Phùng Trịnh Ngọc	Anh	10A10
6	11A10	Mai Tiến	Đạt	10A10
7	11A10	Võ Ngọc	Dung	10A10
8	11A10	Vũ Hồng Ánh	Dương	10A10
9	11A10	Phạm Minh	Duy	10A10
10	11A10	Đoàn Lam	Giang	10A10
11	11A10	Lý Gia	Hân	10A10
12	11A10	Nguyễn Trần Gia	Hân	10A10
13	11A10	Trần Trương Bảo	Hân	10A10
14	11A10	Võ Thanh	Hiền	10A10
15	11A10	Phạm Gia	Khánh	10A10
16	11A10	Lê Đăng	Khoa	10A10
17	11A10	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	10A10
18	11A10	Nguyễn Lâm Gia	Kiệt	10A10
19	11A10	Trần Lê Hào	Kiệt	10A10
20	11A10	Trần Hương	Lam	10A10
21	11A10	Nguyễn Kim	Mai	10A10
22	11A10	Trần Thị Xuân	Mai	10A10
23	11A10	Nguyễn Phước Khánh	Minh	10A10
24	11A10	Trần Kim	Ngân	10A10
25	11A10	Từ Dương Gia	Nghi	10A10
26	11A10	Đinh Hoàng Bảo	Ngọc	10A10
27	11A10	Phạm Huỳnh Minh	Ngọc	10A10
28	11A10	Nguyễn Ngọc	Nhi	10A10
29	11A10	Ngô Ngọc Quỳnh	Như	10A10
30	11A10	Nguyễn Minh	Phú	10A10
31	11A10	Nguyễn Hồng	Phúc	10A10
32	11A10	Nguyễn Phạm Hoài	Phương	10A10
33	11A10	Nguyễn Trần Tú	Quyên	10A10
34	11A10	Nguyễn Lê Thành	Tài	10A10
35	11A10	Trần Hoàng Thiên	Tài	10A10
36	11A10	Nguyễn Thái Minh	Tâm	10A10
37	11A10	Trần Thái Tất	Thành	10A10
38	11A10	Nguyễn Quốc	Thiên	10A3
39	11A10	Nguyễn Hoàng Minh	Thiện	10A10
40	11A10	Lâm Mạnh	Tiến	10A10
41	11A10	Phạm Quỳnh	Trân	10A10
42	11A10	Huỳnh Đức	Trung	10A10
43	11A10	Phạm Thị Hà	Uyên	10A10
44	11A10	Nguyễn Cao Kiến	Văn	10A10
45	11A10	Lương Công	Viễn	10A10
46	11A10	Phan Nguyễn Ngọc	Vinh	10A10
47	11A10	Lê Hoàng Tường	Vy	10A10
48	11A10	Nguyễn Cù Khánh	Vy	10A10
49	11A10	Nguyễn Thị Như	Ý	10A10

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A11	Lê Lâm Trường	An	10A11
2	11A11	Đặng Minh	Anh	10A11
3	11A11	Ngô Thị Vân	Anh	10A11
4	11A11	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	10A11
5	11A11	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	10A11
6	11A11	Nguyễn Ngọc	Ánh	10A11
7	11A11	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	10A11
8	11A11	Dương Tuấn	Đạt	10A11
9	11A11	Nguyễn Đình Nhã	Đoan	10A11
10	11A11	Nguyễn Thoại	Giang	10A11
11	11A11	Phạm Hoàng Ngọc	Hân	10A11
12	11A11	Quang Gia	Hạo	10A11
13	11A11	Nguyễn Minh	Hương	10A11
14	11A11	Phạm Minh	Khang	10A11
15	11A11	Phạm Thái	Khang	10A11
16	11A11	Nguyễn Kim Thanh	Liều	10A11
17	11A11	Đỗ Nguyễn Thùy	Linh	10A11
18	11A11	Nguyễn Gia	Linh	10A11
19	11A11	Ngô Tấn	Lộc	10A11
20	11A11	Cao Đình	Long	10A11
21	11A11	Hoàng Ban	Mai	10A11
22	11A11	Bùi Nhật	Minh	10A7
23	11A11	Phạm Hoàng	Ngân	10A11
24	11A11	Võ Ngọc Uyên	Nghi	10A11
25	11A11	Võ Xuân	Nghi	10A11
26	11A11	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	10A4
27	11A11	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	10A7
28	11A11	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	10A11
29	11A11	Nguyễn Yên	Nhi	10A11
30	11A11	Cao Thiên Bảo	Như	10A11
31	11A11	Nguyễn Đôn Tấn	Phát	10A11
32	11A11	Trần Hoàng	Phát	10A11
33	11A11	Trần Lợi Bảo	Phú	10A11
34	11A11	Tôn Võ Khánh	Phương	10A11
35	11A11	Trần Nguyễn Trúc	Quỳnh	10A11
36	11A11	Nguyễn Phúc	Sinh	10A11
37	11A11	Trần Quang	Thắng	10A11
38	11A11	Lưu Thái	Thành	10A11
39	11A11	Vũ Thanh Ngọc	Thảo	10A11
40	11A11	Bùi Thị Anh	Thư	10A11
41	11A11	Quách Phạm Phương	Trúc	10A11
42	11A11	Lê Thị Xuân	Uyen	10A11
43	11A11	Dương Ý	Vi	10A11
44	11A11	Mạch Nguyễn Quang	Vinh	10A11
45	11A11	Đinh Nguyễn Ngọc	Vy	10A11
46	11A11	Lê Ngọc Tường	Vy	10A11

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A12	Chung, Jennifer Thái	Ân	10A12
2	11A12	Dương Kim Kiều	Anh	10A12
3	11A12	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	10A12
4	11A12	Phan Nguyễn Quỳnh	Anh	10A12
5	11A12	Đỗ Thụy Bảo	Châu	10A12
6	11A12	Phạm Nguyễn Bảo	Châu	10A12
7	11A12	Trần Thành	Đạt	10A12
8	11A12	Nguyễn Ánh	Dương	10A12
9	11A12	Lâm Tuyết	Hân	10A12
10	11A12	Lê Ngọc	Hân	10A12
11	11A12	Lý Gia	Hân	10A12
12	11A12	Nguyễn Thị Thu	Hằng	10A12
13	11A12	Lê Nguyên Bách	Hợp	10A13
14	11A12	Trần Gia	Huy	10A12
15	11A12	Hồ Đăng	Khánh	10A12
16	11A12	Nguyễn Ngọc Duy	Khánh	10A12
17	11A12	Trần Quý Đăng	Khoa	10A12
18	11A12	Quan Mẫn	Kỳ	10A12
19	11A12	Lê Hoàng Khánh	Linh	10A12
20	11A12	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	10A12
21	11A12	Phạm Minh	Long	10A12
22	11A12	Tôn Thất Nguyễn	Long	10A12
23	11A12	Nguyễn Tiến	Minh	10A12
24	11A12	Lê Hoàng Trúc	Ngà	10A12
25	11A12	Châu Yên	Ngân	10A12
26	11A12	Nguyễn Hiếu Gia	Nhi	10A12
27	11A12	Ngô Minh Hạo	Nhiên	10A12
28	11A12	Giang Bội	Như	10A12
29	11A12	Trần Ngọc Minh	Như	10A12
30	11A12	Trịnh Hồng Tố	Như	10A12
31	11A12	Võ Hồ Minh	Như	10A12
32	11A12	Huỳnh Ngọc	Phát	10A12
33	11A12	Nguyễn Thiên	Quý	10A12
34	11A12	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	10A12
35	11A12	Huỳnh Nguyễn Phúc	Thảo	10A12
36	11A12	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	10A12
37	11A12	Đặng Nguyễn Vân	Trang	10A12
38	11A12	Trần Minh	Trí	10A12
39	11A12	Lê Nguyễn Hoàng	Trình	10A12
40	11A12	La Huỳnh Thanh	Trúc	10A12
41	11A12	Vũ Gia	Trúc	10A12
42	11A12	Trần Danh Minh	Việt	10A12
43	11A12	Nguyễn Công	Vinh	10A12

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A13	Nguyễn Xuân	An	10A13
2	11A13	Nguyễn Hồng	Ân	10A13
3	11A13	Chu Nguyễn Quỳnh	Anh	10A13
4	11A13	Ngô Quỳnh	Anh	10A13
5	11A13	Nguyễn Minh Quốc	Bảo	10A13
6	11A13	Nguyễn Hoàng Nguyên	Cát	10A13
7	11A13	Trần Ngọc	Diệp	10A13
8	11A13	Nguyễn Cát Hải	Du	10A13
9	11A13	Hoàng Ngọc Phương	Dung	10A13
10	11A13	Lý Minh	Duy	10A13
11	11A13	Vương Lê Thảo	Duyên	10A13
12	11A13	Hồ Trần Nguyên	Hân	10A13
13	11A13	Hứa Gia	Hân	10A13
14	11A13	Lê Trần Bảo	Hân	10A13
15	11A13	Nguyễn Tiến	Hung	10A13
16	11A13	Phạm Quỳnh	Hương	10A13
17	11A13	Nguyễn Dương Đăng	Huy	10A13
18	11A13	Đặng Ngọc	Huyền	10A13
19	11A13	Nguyễn Vũ Xuân	Khoa	10A13
20	11A13	Lê Anh	Khôi	10A13
21	11A13	Hồ Ngọc Thúy	Linh	10A13
22	11A13	Nguyễn Ngọc Bình	Minh	10A13
23	11A13	Nguyễn Hữu Tuyết	Ngân	10A13
24	11A13	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	10A13
25	11A13	Trần Nguyễn Thanh	Ngọc	10A13
26	11A13	Bùi Khôi	Nguyên	10A13
27	11A13	Nguyễn Thiện	Nhân	10A13
28	11A13	Huỳnh Tấn	Phát	10A13
29	11A13	Châu Lê Chí	Phúc	10A13
30	11A13	Nguyễn Hoài	Phúc	10A13
31	11A13	Nguyễn Minh	Quân	10A13
32	11A13	Hồ Xuân	Quỳnh	10A13
33	11A13	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	10A13
34	11A13	Nguyễn Thị Xuân Mai	Sakina	10A13
35	11A13	Lý Bảo	San	10A13
36	11A13	Đoàn Kim	Son	10A13
37	11A13	Nguyễn Thị Mai	Thanh	10A13
38	11A13	Trần Nguyễn Việt	Thành	10A13
39	11A13	Trần Nguyễn Phương	Thảo	10A13
40	11A13	Huỳnh Thị Thanh	Thủy	10A13
41	11A13	Ngô Phạm Hồng	Tiên	10A13
42	11A13	Đặng Ngọc	Trâm	10A13
43	11A13	Nguyễn Thu	Trang	10A15
44	11A13	Lê Minh	Triết	10A13
45	11A13	Lê Thùy Ngọc	Tú	10A13
46	11A13	Vương Bửu	Tuệ	10A13
47	11A13	Hoàng Ngọc Nhã	Uyên	10A13
48	11A13	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	10A13

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A14	Trần Huỳnh Thủy	An	10A14
2	11A14	Lâm Nguyễn Thiên	Ân	10A14
3	11A14	Hà Nhã	Anh	10A14
4	11A14	Nguyễn Minh	Anh	10A14
5	11A14	Phạm Lê Minh	Anh	10A14
6	11A14	Phan Huỳnh Minh	Anh	10A14
7	11A14	Trương Quốc	Anh	10A14
8	11A14	Võ Hàn Khánh	Băng	10A14
9	11A14	Hồ Gia	Bảo	10A14
10	11A14	Trần Gia	Bảo	10A14
11	11A14	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	10A14
12	11A14	Trần Tuấn	Danh	10A14
13	11A14	Tất Kình	Di	10A14
14	11A14	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	10A14
15	11A14	Trần Nguyễn Trường	Giăng	10A14
16	11A14	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	10A14
17	11A14	Tăng Trí	Hiền	10A14
18	11A14	Nguyễn Thiên	Hoàng	10A4
19	11A14	Bùi Nguyễn Quốc	Huy	10A14
20	11A14	Phạm Trần Gia	Huy	10A14
21	11A14	Nguyễn Đăng	Khoa	10A14
22	11A14	Châu Đặng Tuyết	Minh	10A14
23	11A14	Nguyễn Lê Quan	Minh	10A14
24	11A14	Hà Hoàng	Ngân	10A14
25	11A14	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	10A14
26	11A14	Bùi Phạm Như	Ngọc	10A14
27	11A14	Đỗ Hồng	Ngọc	10A14
28	11A14	Nguyễn Phạm Bích	Ngọc	10A12
29	11A14	Phó Thành	Nguyên	10A14
30	11A14	Đặng Mỹ	Nhã	10A14
31	11A14	Hồng Phương	Nhi	10A14
32	11A14	Nguyễn Minh	Nhi	10A3
33	11A14	Lê Như Hoàng	Oanh	10A14
34	11A14	Trần Hồng	Phát	10A14
35	11A14	Phạm Đắc Gia	Phúc	10A14
36	11A14	Trần Nguyễn Phương	Thảo	10A14
37	11A14	Đặng Hà Nhật	Thiên	10A14
38	11A14	Nguyễn Ngọc Ân	Thiên	10A14
39	11A14	Hứa Lê Đức	Thịnh	10A14
40	11A14	Hồ Ngọc Minh	Thư	10A14
41	11A14	Trịnh Minh	Thư	10A14
42	11A14	Tô Ngọc Quỳnh	Thy	10A14
43	11A14	Trần Ngọc Bảo	Trân	10A14
44	11A14	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10A14
45	11A14	Danh Lâm Đức	Trí	10A14
46	11A14	Quách Thanh	Trúc	10A14
47	11A14	Trần Xuân	Trúc	10A14
48	11A14	Lê Hoàng Minh	Tuyết	10A14
49	11A14	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	10A14
50	11A14	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	10A14
51	11A14	Tiêu Gia	Vy	10A14

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A15	Nguyễn Hoài	An	10A15
2	11A15	Vũ Thiên	An	10A15
3	11A15	Bùi Nguyệt	Anh	10A15
4	11A15	Nguyễn Châu Vân	Anh	10A15
5	11A15	Phan Nguyễn Quỳnh	Anh	10A15
6	11A15	Trịnh Hải	Anh	10A15
7	11A15	Nguyễn Hồ Minh	Châu	10A15
8	11A15	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	10A15
9	11A15	Nguyễn Trần Minh	Châu	10A15
10	11A15	Phùng Phúc	Điền	10A15
11	11A15	Trần Đức Trí	Dũng	10A12
12	11A15	Vũ Trần Thanh	Hằng	10A15
13	11A15	Nguyễn Quỳnh	Hương	10A15
14	11A15	Ngô Mai Bảo	Kha	10A15
15	11A15	Nguyễn Duy	Khang	10A15
16	11A15	Đỗ Đăng	Khoa	10A15
17	11A15	Nguyễn Thanh Trung	Kiên	10A15
18	11A15	Nguyễn Khắc	Kiệt	10A15
19	11A15	Ngô Thư	Kỳ	10A15
20	11A15	Trần Gia	Linh	10A15
21	11A15	Vũ Thị Thanh	Mai	10A15
22	11A15	Hồ Hà	My	10A15
23	11A15	Trần Vũ Thảo	My	10A15
24	11A15	Nguyễn Phương	Nghi	10A15
25	11A15	Phạm Đông	Nghi	10A15
26	11A15	Lê Ngọc Ái	Nhi	10A15
27	11A15	Lê Phúc Bảo	Nhi	10A15
28	11A15	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	10A15
29	11A15	Nguyễn Trần Yến	Nhi	10A15
30	11A15	Lê Hoàng Khả	Như	10A15
31	11A15	Lê	Phát	10A15
32	11A15	Nguyễn Trọng	Phát	10A15
33	11A15	Nguyễn Hồng	Phúc	10A15
34	11A15	Lê Huỳnh Trúc	Phương	10A15
35	11A15	Ngô Đăng Cát	Phương	10A15
36	11A15	Trương Thiện	Quân	10A15
37	11A15	Võ Anh	Quân	10A15
38	11A15	Trương Ngọc	Thanh	10A15
39	11A15	Nguyễn Việt	Thành	10A5
40	11A15	Hồ Huỳnh Phương	Thảo	10A15
41	11A15	Lưu Ngọc Thanh	Thảo	10A15
42	11A15	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	10A15
43	11A15	Dương Ngọc Minh	Thư	10A15
44	11A15	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	10A15
45	11A15	Lâm Bảo	Trân	10A15
46	11A15	Ngô Viên Thùy	Trang	10A15
47	11A15	Lê Minh	Trí	10A8
48	11A15	Huỳnh Uyên	Vy	10A15
49	11A15	Nguyễn Hoàng Minh	Vy	10A15
50	11A15	Phạm Trần Phương	Vy	10A15

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A16	Nguyễn Trần Nguyên	An	10A16
2	11A16	Lê Nguyễn Thiên	Ân	10A16
3	11A16	Huỳnh Nguyễn Quế	Anh	10A16
4	11A16	Nguyễn Thảo	Anh	10A16
5	11A16	Nguyễn Văn	Anh	10A16
6	11A16	Nguyễn Huy	Cường	10A16
7	11A16	Nguyễn Hải	Đăng	10A16
8	11A16	Phạm Huỳnh Quốc	Đạt	10A16
9	11A16	Huỳnh Vũ Nhu	Giang	10A16
10	11A16	Nguyễn Nhật Gia	Hân	10A16
11	11A16	Huỳnh Thanh	Hương	10A16
12	11A16	Liêu Trần	Huy	10A16
13	11A16	Nguyễn Hữu	Khang	10A16
14	11A16	Huỳnh Duy	Khoa	10A8
15	11A16	Nguyễn Trọng	Khôi	10A16
16	11A16	Nguyễn Việt Mai	Khôi	10A16
17	11A16	Thân Ngọc Minh	Khuê	10A16
18	11A16	Đào Nhật Nghi	Lâm	10A16
19	11A16	Nguyễn Thị Mai	Lâm	10A16
20	11A16	Nguyễn Bùi Ngọc	Linh	10A16
21	11A16	Nguyễn Thị Tú	Mai	10A16
22	11A16	Nguyễn Phương Ánh	Minh	10A16
23	11A16	Huỳnh Thị Tuyết	My	10A16
24	11A16	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	10A16
25	11A16	Nguyễn Thu	Ngân	10A16
26	11A16	Diệp Gia	Nghi	10A16
27	11A16	Trần Ngọc Phương	Nghi	10A16
28	11A16	Hoàng Phương	Ngọc	10A16
29	11A16	Nguyễn Đan	Ngọc	10A16
30	11A16	Trần Đặng Như	Ngọc	10A16
31	11A16	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	10A16
32	11A16	Nguyễn Minh	Nhân	10A16
33	11A16	Hoàng Yến	Nhi	10A16
34	11A16	Phan Lữ Ý	Nhi	10A16
35	11A16	Đặng Thụy Quỳnh	Như	10A16
36	11A16	Lưu Phương Ngọc	Như	CT
37	11A16	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	10A16
38	11A16	Vũ Hoàng Lâm	Như	10A16
39	11A16	Hồ Huỳnh Ngọc	Phương	10A16
40	11A16	Trần Lê Linh	San	10A16
41	11A16	Trần Lương Thanh	Tâm	10A16
42	11A16	Lê Nam	Thắng	10A16
43	11A16	Lê Ngọc Thiên	Thư	10A8
44	11A16	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	10A16
45	11A16	Nguyễn Minh	Thư	10A16
46	11A16	Cao Lê Hoàng	Trâm	10A16
47	11A16	Bùi Ngọc Bảo	Trân	10A16
48	11A16	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	10A16
49	11A16	Trần Thúc Minh	Tuệ	10A16
50	11A16	Trần Hồ Tường	Vân	10A16
51	11A16	Huỳnh Lê Thúy	Vy	10A16
52	11A16	Trần Nhựt	Vy	10A16
53	11A16	Phạm Ngọc	Xuân	10A16

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	11A17	Nguyễn	An	CT
2	11A17	Đàm Ngọc Minh	Anh	10A17
3	11A17	Đinh Cao Vân	Anh	10A17
4	11A17	Ngô Quỳnh	Anh	10A17
5	11A17	Phạm Quỳnh	Anh	10A17
6	11A17	Trần Minh	Anh	10A17
7	11A17	Trương Ngọc Minh	Anh	10A17
8	11A17	Vũ Đức	Anh	10A17
9	11A17	Đào Tiểu	Châu	10A17
10	11A17	Đỗ Quốc	Cường	10A17
11	11A17	Nguyễn Trần Khánh	Đan	10A17
12	11A17	Lê Cẩm	Đạt	10A17
13	11A17	Trần Ngọc	Duy	10A17
14	11A17	Nguyễn Linh	Giang	10A17
15	11A17	Giang Hồng	Hân	10A17
16	11A17	Nguyễn Gia	Hân	10A17
17	11A17	Phạm Mai Bảo	Hân	10A17
18	11A17	Vũ Lê	Hân	10A17
19	11A17	Ngô Hồng	Hạnh	10A17
20	11A17	Nguyễn Ngọc Như	Hương	10A17
21	11A17	Huỳnh Lưu Gia	Khiêm	10A17
22	11A17	Nguyễn Duy	Khuông	10A17
23	11A17	Trần Hoàng	Long	10A17
24	11A17	Võ Xuân	Mai	10A17
25	11A17	Phạm Trần Khánh	Mi	10A17
26	11A17	Nguyễn Quang	Minh	10A17
27	11A17	Phạm Võ Quốc	Nam	10A17
28	11A17	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	10A17
29	11A17	Phạm Hoàng	Ngân	10A17
30	11A17	Võ Nguyễn Thảo	Ngân	10A17
31	11A17	Kiều Đỗ Thảo	Nghi	10A17
32	11A17	Tôn Phương	Nghi	10A17
33	11A17	Nguyễn Tuấn	Nguyễn	10A17
34	11A17	Lương Nguyễn Phương	Nhi	10A17
35	11A17	Nguyễn Quỳnh	Nhi	10A17
36	11A17	Phan Khả	Nhi	10A17
37	11A17	Trần Mẫn	Nhi	10A17
38	11A17	Từ Bội	Nhi	10A17
39	11A17	Hoàng Nguyễn Minh	Như	10A17
40	11A17	Ông Trần Thu	Phương	10A17
41	11A17	Trần Vũ Lan	Phương	10A17
42	11A17	Hoàng Mai Trúc	Quỳnh	10A17
43	11A17	Bùi Trường	Thịnh	10A17
44	11A17	Nguyễn Anh	Thư	10A17
45	11A17	Phan Huy Đức	Thuận	10A17
46	11A17	Đỗ Đan	Thực	10A17
47	11A17	Nguyễn Anh	Thuyên	10A17
48	11A17	Đoàn Trang Kiều	Tiên	CT
49	11A17	Bùi Đặng Bảo	Trân	10A17
50	11A17	Ngô Quang	Tuấn	CT
51	11A17	Hồ Thái Phương	Uyên	CT
52	11A17	Hồ Lê Tường	Vy	10A17
53	11A17	Đào Hoàn	Ý	10A17

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A1	Lương Ngọc Phúc	An	11A5
2	12A1	Nguyễn Khải	An	11A3
3	12A1	Trương Quốc	An	11A3
4	12A1	Đào Duy	Anh	11A7
5	12A1	Phí Trịnh Phương	Anh	11A6
6	12A1	Trần Nguyễn Minh	Anh	11A6
7	12A1	Trần Thị Hồng	Anh	11A14
8	12A1	Lư Phạm Gia	Bảo	11A3
9	12A1	Lưu Chí	Bảo	11A6
10	12A1	Trần Thanh	Bình	11A6
11	12A1	Lê Thị Minh	Đán	11A16
12	12A1	Nguyễn Văn	Đức	11A3
13	12A1	Nguyễn Anh	Duy	11A3
14	12A1	Nguyễn Phương	Giao	11A7
15	12A1	Nguyễn Phúc Gia	Hân	11A3
16	12A1	Võ Khánh	Hân	11A9
17	12A1	Huỳnh Thị Minh	Hạnh	11A3
18	12A1	La Trần Minh	Huy	11A5
19	12A1	Nguyễn Quang	Huy	11A15
20	12A1	Nguyễn Tuấn	Khải	11A7
21	12A1	Bùi Nguyễn Minh	Khanh	11A6
22	12A1	Ngô Đăng	Khoa	11A3
23	12A1	Huỳnh Quốc	Minh	11A11
24	12A1	Trương Gia	Minh	11A6
25	12A1	Nguyễn Huỳnh Tồ	Nga	11A3
26	12A1	Quách Tuệ	Nghi	11A6
27	12A1	Võ Thị Bảo	Nghi	11A3
28	12A1	Trương Sam	Phát	11A14
29	12A1	Đình Văn	Phúc	11A4
30	12A1	Vương Nguyễn Anh	Tài	11A3
31	12A1	Bùi Hoàng Mỹ	Tâm	11A12
32	12A1	Trần Nhật	Tân	11A1
33	12A1	Từ Minh	Thiện	11A6
34	12A1	Trần Tấn	Thịnh	11A3
35	12A1	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	11A5
36	12A1	Huỳnh Thị Bảo	Trân	11A15
37	12A1	Vũ Thị Kiều	Trình	11A12
38	12A1	Ngô Thanh	Tú	11A13
39	12A1	Trần Xuân	Tùng	11A7
40	12A1	Nguyễn Đăng Phương	Uyên	11A6
41	12A1	Phù Chí	Vinh	11A4
42	12A1	Đình Quang	Vỹ	11A3
43	12A1	Nguyễn Thụy Ngọc	Xuân	11A3

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A2	Hà Quốc	An	11A6
2	12A2	Châu Trần Cát	Anh	11A3
3	12A2	Huỳnh Tuệ	Anh	11A14
4	12A2	Lê Võ Hoàng	Anh	11A16
5	12A2	Trương Quốc	Anh	11A4
6	12A2	Đỗ Hoàng	Bách	11A13
7	12A2	Vũ Thiên	Bảo	11A4
8	12A2	Võ Minh	Chiến	11A13
9	12A2	Phạm Võ Quốc	Duy	11A4
10	12A2	Nguyễn Khánh	Hà	11A7
11	12A2	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	11A4
12	12A2	Phan	Hoàn	11A16
13	12A2	Trần Chu Huy	Hoàng	11A7
14	12A2	Phạm Gia	Hưng	11A3
15	12A2	Trần Khánh	Hưng	11A4
16	12A2	Tạ Đức	Huy	11A6
17	12A2	Nguyễn Đình	Khang	11A3
18	12A2	Nguyễn Hữu	Khang	11A4
19	12A2	Nguyễn Hoàng Bảo	Khánh	11A5
20	12A2	Bùi Nguyễn Đăng	Khôi	11A4
21	12A2	Lương Minh	Khôi	11A4
22	12A2	Võ Đình	Khôi	11A10
23	12A2	Lê Ngọc Khánh	Như	11A15
24	12A2	Nguyễn Gia	Phúc	11A7
25	12A2	Nguyễn Trọng	Phúc	11A14
26	12A2	Ngô Nguyễn Anh	Quân	11A4
27	12A2	Nguyễn Ngọc Khánh	Quỳnh	11A5
28	12A2	Nguyễn Đặng Thanh	Sang	11A4
29	12A2	Lương Duy	Tấn	11A14
30	12A2	Ngô Thị Phương	Thảo	11A12
31	12A2	Trần Thị Minh	Thúy	11A4
32	12A2	Nguyễn Khánh Đoan	Trang	11A5
33	12A2	Nguyễn Hoàng Thanh	Tuyền	11A11
34	12A2	Nguyễn Quang	Vinh	11A15
35	12A2	Nguyễn Văn	Vinh	11A4
36	12A2	Võ Quang	Vinh	11A5

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A3	Đặng Phúc Thiên	Ân	11A5
2	12A3	Ông Gia	Bảo	11A5
3	12A3	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	11A7
4	12A3	Phạm Thùy	Dương	11A6
5	12A3	Triệu Thụy Duyên	Duyên	11A16
6	12A3	Trần Minh	Hằng	11A14
7	12A3	Vũ Đức	Hoàng	11A3
8	12A3	Bùi Quang	Huy	11A6
9	12A3	Nguyễn Ngọc Phúc	Khang	11A3
10	12A3	Nguyễn Ngọc Phương	Khanh	11A16
11	12A3	Võ Thục	Khuê	11A7
12	12A3	Mai Nguyễn Tuấn	Kiệt	11A7
13	12A3	Phan Ngọc Phước	Lộc	11A6
14	12A3	Lương Thị Thúy	Ngân	11A7
15	12A3	Nguyễn Khánh	Ngọc	11A15
16	12A3	Lâm Cảnh	Nguyên	11A9
17	12A3	Lâm Khôi	Nguyên	11A5
18	12A3	Ngô Hiếu	Nguyên	11A7
19	12A3	Nguyễn Trọng	Nhân	11A5
20	12A3	Trần Yên	Nhi	11A6
21	12A3	Võ Trần Minh	Như	11A4
22	12A3	Nguyễn Thành	Phát	11A3
23	12A3	Vương Mỹ	Quý	11A7
24	12A3	Nguyễn Thành	Tài	11A7
25	12A3	Phạm Nguyễn Công	Thành	11A5
26	12A3	Dương Hồng	Thảo	11A4
27	12A3	Trần Nhật Thái	Thơ	11A7
28	12A3	Trần Nguyễn Gia	Thuận	11A7
29	12A3	Vũ Thu	Thủy	11A11
30	12A3	Trần Huỳnh Trọng	Tín	11A7
31	12A3	Phan Võ Khánh	Trâm	11A7
32	12A3	Dương Ngọc Bảo	Trân	11A3
33	12A3	Võ Đức	Trí	11A4
34	12A3	Lê Phạm Anh	Tuấn	11A3

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A4	Hà Thái	An	11A6
2	12A4	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	11A9
3	12A4	Phạm Hồng	Anh	11A6
4	12A4	Phan Nguyễn Bảo	Anh	11A6
5	12A4	Thông Ngọc Lan	Anh	11A6
6	12A4	Nguyễn Gia	Bảo	11A5
7	12A4	Nghiêm Minh	Châu	11A3
8	12A4	Huỳnh Quế	Chi	11A16
9	12A4	Âu Dương Tử	Di	11A5
10	12A4	Lê Minh	Đức	11A11
11	12A4	Võ Ngọc Thùy	Dung	11A7
12	12A4	Huỳnh Ngọc Thu	Hiên	11A6
13	12A4	Dư Hải	Huân	11A14
14	12A4	Phạm Gia	Khang	11A5
15	12A4	Lê Thành	Kim	11A3
16	12A4	Trần Minh	Kỳ	11A4
17	12A4	Phạm Khả	Lâm	11A6
18	12A4	Huỳnh Ngọc Yến	Linh	11A3
19	12A4	Thái Quý	Linh	11A4
20	12A4	Lê Thành	Long	11A7
21	12A4	Ngô Phạm Hoàng	Mai	11A4
22	12A4	Ngô Gia	Minh	11A10
23	12A4	Đỗ Ngọc Thảo	My	11A15
24	12A4	Võ Thanh	Ngân	11A6
25	12A4	Dương Kiều Như	Ngọc	11A14
26	12A4	Phan Thanh	Ngọc	11A6
27	12A4	Trương Minh	Phú	11A5
28	12A4	Huỳnh Nguyễn Uyên	Phương	11A6
29	12A4	Phạm Khánh	Phương	11A5
30	12A4	Võ Minh	Quân	11A7
31	12A4	Hà Lê Thanh	Thảo	11A14
32	12A4	Trương Bảo	Thị	11A6
33	12A4	Dương Hiên	Thịnh	11A3
34	12A4	Phạm Nguyễn Đức	Thịnh	11A6
35	12A4	Nguyễn Phạm Minh	Thư	11A6
36	12A4	Ngô Trần Bảo	Trân	11A5
37	12A4	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	11A5
38	12A4	Văn Đoàn Bảo	Trân	11A6
39	12A4	Trịnh Nhật Minh	Trang	11A10
40	12A4	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	11A3
41	12A4	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	11A7
42	12A4	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	11A14
43	12A4	Bùi Hồ Hải	Yến	11A6
44	12A4	Trương Mỹ	Yến	11A4

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A5	Võ Hoài	An	11A5
2	12A5	Huỳnh	Anh	11A2
3	12A5	Phạm Mai Phương	Anh	11A4
4	12A5	Trần Ngọc Phương	Ánh	11A4
5	12A5	Nguyễn Quỳnh	Chi	11A6
6	12A5	Trần Hưng Quốc	Đăng	11A7
7	12A5	Bùi Gia	Hân	11A1
8	12A5	Phạm Mai Minh	Hân	11A6
9	12A5	Nguyễn Đăng	Hung	11A9
10	12A5	Hồ Ngọc Khánh	Linh	11A4
11	12A5	Lê Tôn Bảo	Long	11A6
12	12A5	Trần Chí	Mẫn	11A6
13	12A5	Nguyễn Phan Nhật	Minh	11A7
14	12A5	Diệp Vĩnh	Nghi	11A5
15	12A5	Phạm Phương	Nghi	11A4
16	12A5	Bùi Thế	Nghĩa	11A2
17	12A5	Chung Mỹ	Ngọc	11A14
18	12A5	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	11A7
19	12A5	Phạm Thị Minh	Ngọc	11A10
20	12A5	Lê Văn	Nguyên	11A16
21	12A5	Đoàn Trí	Nhân	11A4
22	12A5	Lê Ngọc Thanh	Nhi	11A4
23	12A5	Huỳnh Minh	Phúc	11A2
24	12A5	Lê Nguyên	Phước	11A15
25	12A5	Võ Hà Uyên	Phương	11A5
26	12A5	Cao Việt Anh	Quân	11A5
27	12A5	Nguyễn Thế	Quang	11A3
28	12A5	Nguyễn Trí	Tâm	11A5
29	12A5	Lữ Hoàng Phương	Thanh	11A6
30	12A5	Nguyễn Vũ Thanh	Thư	11A14
31	12A5	Trần Nhật Kim	Thư	11A7
32	12A5	Vũ Đặng Bảo	Trân	11A1
33	12A5	Nguyễn Thị Thùy	Trang	11A3
34	12A5	Dương Minh	Trí	11A5
35	12A5	Nguyễn Khắc Mai	Trình	11A7
36	12A5	Nguyễn Phạm Quang	Vinh	11A4
37	12A5	Bùi Ý	Vy	11A5
38	12A5	Ngô Thị Tường	Vy	11A16
39	12A5	Ngô Tường	Vy	11A14

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A6	Nguyễn Biện Gia	An	11A16
2	12A6	Đặng Đức	Anh	11A6
3	12A6	Phạm Nguyên	Anh	11A3
4	12A6	Đỗ Hoàng	Bách	11A5
5	12A6	Đinh Mai	Huỳnh	11A4
6	12A6	Trần Đăng	Khánh	11A6
7	12A6	Phạm Thùy	Linh	11A3
8	12A6	Nguyễn Hiếu	Lĩnh	11A3
9	12A6	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	11A7
10	12A6	Lê Bảo	Nghi	11A5
11	12A6	Đỗ Như	Ngọc	11A4
12	12A6	Nguyễn Thanh	Ngọc	11A7
13	12A6	Nguyễn Huỳnh	Như	11A4
14	12A6	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	11A4
15	12A6	Lâm Ngọc	Quý	11A3
16	12A6	Lê Căn	Quý	11A6
17	12A6	Võ Tiến	Tài	11A3
18	12A6	Nguyễn Anh	Thơ	11A4
19	12A6	Lâm Hồng Anh	Thư	11A1
20	12A6	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thư	11A4
21	12A6	Đoàn Kim	Thy	11A4
22	12A6	Nguyễn Lâm Đan	Thy	11A5
23	12A6	Liên Nguyệt Thiên	Trang	11A5
24	12A6	Châu Gia	Tuấn	11A16
25	12A6	Ngô Ý	Vy	11A3

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A7	Lưu Quốc	An	11A11
2	12A7	Võ Nguyễn Tuấn	An	11A13
3	12A7	Bùi Lâm Bảo	Anh	11A12
4	12A7	Nguyễn Minh	Anh	11A7
5	12A7	Phạm Duy	Anh	11A11
6	12A7	Lê Thái	Bình	11A15
7	12A7	Phạm Lê Thiên	Dấn	11A3
8	12A7	Hồ Huỳnh	Đức	11A10
9	12A7	Bùi Xuân	Dũng	11A2
10	12A7	Đào Xuân	Dũng	11A11
11	12A7	Huỳnh Phi	Dũng	11A13
12	12A7	Trần Ngô Minh	Duyên	11A8
13	12A7	Dương Thành	Hưng	11A8
14	12A7	Khuru Huỳnh Gia	Hưng	11A12
15	12A7	Nguyễn Việt	Hưng	11A2
16	12A7	Phạm Thái	Hưng	11A12
17	12A7	Tạ Minh	Huy	11A5
18	12A7	Nguyễn Điền	Kha	11A13
19	12A7	Trần Minh	Khang	11A13
20	12A7	Bùi Minh	Khôi	11A15
21	12A7	Trần Anh	Khôi	11A4
22	12A7	Phạm Tấn	Khương	11A15
23	12A7	Thái Khải	Kiệt	11A13
24	12A7	Võ Ngọc	Lan	11A8
25	12A7	Đào Nguyễn Khánh	Linh	11A8
26	12A7	Phù Ngọc	Linh	11A11
27	12A7	Nhâm Hùng	Long	11A16
28	12A7	Bùi Đức	Minh	11A13
29	12A7	Hồ Phạm Thảo	My	11A12
30	12A7	Nguyễn Hoàng	Nam	11A2
31	12A7	Hoàng Kim	Ngân	11A3
32	12A7	Trình Lê Thảo	Nhi	11A11
33	12A7	Nguyễn Phúc Quỳnh	Như	CT
34	12A7	Trần Hoàng	Phúc	11A8
35	12A7	Bùi Nguyễn Tâm	Quân	11A8
36	12A7	Nguyễn Minh	Quân	11A8
37	12A7	Cao Phương	Quang	11A10
38	12A7	Nguyễn Minh	Quang	11A10
39	12A7	Nguyễn Minh	Quang	11A11
40	12A7	Nguyễn Dương Trúc	Quỳnh	11A12
41	12A7	Nguyễn Minh	Thư	11A11
42	12A7	Trình Tích	Thuận	11A11
43	12A7	Trần Thị Thanh	Thúy	11A8
44	12A7	Nguyễn Ngân Ngọc	Tiên	11A8
45	12A7	Võ Lê Thành	Triệu	11A11
46	12A7	Lê Tấn	Trường	11A11
47	12A7	Trần Thanh	Tùng	11A6
48	12A7	Nguyễn Thân	Vương	11A1
49	12A7	Trần Nguyễn Tường	Vy	11A11

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A8	Cù Minh Phương	Anh	11A13
2	12A8	Khiếu Hoàng Nam	Anh	11A7
3	12A8	Phạm Nguyên	Anh	11A10
4	12A8	Nguyễn Gia	Bảo	11A1
5	12A8	Trương Khải	Cơ	11A5
6	12A8	Phạm Ngô Hồng	Đào	11A2
7	12A8	Lý Chí	Dũng	11A9
8	12A8	Quách Nguyễn Quang	Duy	11A11
9	12A8	Võ Xuân Trúc	Hà	11A8
10	12A8	Diệp Tấn	Hùng	11A9
11	12A8	Đặng Bảo	Huy	11A5
12	12A8	Nguyễn Đức	Khang	11A12
13	12A8	Trần Duy	Khang	11A9
14	12A8	Trần Đình	Khôi	11A10
15	12A8	Trần Vũ Phương	Lâm	11A12
16	12A8	Ngô Gia	Linh	11A2
17	12A8	Nguyễn Tấn	Lộc	11A14
18	12A8	Phạm Phú Minh	Lộc	11A6
19	12A8	Hoàng	Long	11A5
20	12A8	Huỳnh Tuyết	Mẫn	11A10
21	12A8	Hà Văn	Mạnh	11A9
22	12A8	Huỳnh Nhật	Minh	11A9
23	12A8	Nguyễn Hoàng	Minh	11A12
24	12A8	Nguyễn Trần Thiên	Ngân	11A8
25	12A8	Đỗ Yến	Nhi	11A3
26	12A8	Võ Tấn	Phát	11A8
27	12A8	Ngô Trọng	Phúc	11A8
28	12A8	Nguyễn Ngô Trường Gia	Phúc	11A16
29	12A8	Nguyễn Minh	Quân	11A7
30	12A8	Võ Minh	Quốc	11A5
31	12A8	Hồng Đoàn Khánh	Son	11A5
32	12A8	Lê Thái	Son	11A6
33	12A8	Uông Hoàng	Thái	11A7
34	12A8	Lê Huỳnh Anh	Thư	11A9
35	12A8	Đinh Trọng	Tín	11A1
36	12A8	Huỳnh Minh	Trí	11A4
37	12A8	Hồ Tấn Minh	Tú	11A10
38	12A8	Bùi Nhật	Vy	11A12
39	12A8	Lê Ngọc Như	Ý	11A11
40	12A8	Nguyễn Phạm Thiên	Ý	11A12

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A9	Trần Lý Thế	An	11A13
2	12A9	Nguyễn Ngọc	Ánh	11A12
3	12A9	Lê Gia Phúc	Bảo	11A12
4	12A9	Trần Chí	Đại	11A10
5	12A9	Quách Tấn	Điều	11A9
6	12A9	Trần Bảo	Đình	11A13
7	12A9	Trần Quang	Dũng	11A5
8	12A9	Lê Thùy	Dương	11A14
9	12A9	Đỗ Minh	Duy	11A9
10	12A9	Đặng Quỳnh	Giang	11A1
11	12A9	Hồng Thúy	Hân	11A1
12	12A9	Huỳnh	Hào	11A7
13	12A9	Nguyễn Minh	Hiếu	11A11
14	12A9	Tất Gia	Huy	11A5
15	12A9	Võ Duy Trường	Khang	11A2
16	12A9	Lương Lâm	Khánh	11A13
17	12A9	Nguyễn Gia	Khiêm	11A2
18	12A9	Thái Thành	Khoa	11A12
19	12A9	Nguyễn Giang Vĩ	Kiện	11A7
20	12A9	Nguyễn Lê Hoàng	Kim	11A3
21	12A9	Trần Phú	Lộc	11A7
22	12A9	Lương Quốc	Minh	11A11
23	12A9	Đoàn Vũ Kim	Ngân	11A10
24	12A9	Nguyễn Bảo	Ngân	11A13
25	12A9	Phạm Doãn Hồng	Ngân	11A13
26	12A9	Trần Bảo	Ngân	11A12
27	12A9	Nguyễn Thủy Xuân	Nghĩa	11A14
28	12A9	Nguyễn Trí	Nguyên	11A5
29	12A9	Hoàng Lê	Phúc	11A12
30	12A9	Nguyễn Lê Tuấn	Phúc	11A10
31	12A9	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	11A3
32	12A9	Võ Văn	Thành	11A9
33	12A9	Lê Văn	Thịnh	11A14
34	12A9	Võ Nguyễn Phúc	Thịnh	11A13
35	12A9	Nguyễn Cao	Tiến	11A13
36	12A9	Đỗ Nguyễn Tiến	Trực	11A11
37	12A9	Đặng Thành	Trung	11A6
38	12A9	Nguyễn Tuấn	Vinh	11A6
39	12A9	Trần Gia	Xương	11A3
40	12A9	Bùi Nhật	Yên	11A10
41	12A9	Trần Hải	Yến	11A12

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A10	Nguyễn Thị Ngân	Á	11A5
2	12A10	Lê Hoàng	Anh	11A5
3	12A10	Nguyễn Quỳnh Linh	Anh	11A13
4	12A10	Võ Quốc	Anh	11A13
5	12A10	Diệp Hoàng	Bách	11A9
6	12A10	Võ Quốc	Đại	11A8
7	12A10	Lưu Anh	Đức	11A13
8	12A10	Lê Võ Bảo	Hân	11A9
9	12A10	Đỗ Vinh	Hiển	11A16
10	12A10	Bùi Huy	Hoàng	11A1
11	12A10	Khuông Thái	Huân	11A10
12	12A10	Phạm Gia	Hưng	11A14
13	12A10	Trần Dương Bảo	Huy	11A10
14	12A10	Võ Gia	Huy	11A9
15	12A10	Nguyễn Lê Hoàng	Khải	11A10
16	12A10	Lê Hoàng	Khang	11A13
17	12A10	Phạm Hoàng Đăng	Khánh	11A13
18	12A10	Trần Bá Gia	Khiêm	11A10
19	12A10	Đinh Hoàng Minh	Khoa	11A13
20	12A10	Ngô Trung	Kiên	11A9
21	12A10	Trần Gia	Kiệt	11A6
22	12A10	Huỳnh Thị Cẩm	Lê	11A7
23	12A10	Đặng Ngọc Bảo	Long	11A1
24	12A10	Nguyễn Minh	Long	11A13
25	12A10	Nguyễn Hoàng	Minh	11A3
26	12A10	Trần Cảnh Nhật	Minh	11A16
27	12A10	Nguyễn Cao Tòng	Nhân	11A16
28	12A10	Thái Võ Quang	Nhật	11A13
29	12A10	Đặng Hồng	Phúc	11A1
30	12A10	Hoàng Nguyễn Minh	Quân	11A9
31	12A10	Ngô Nhật	Quang	11A13
32	12A10	Đỗ Liên	Thành	11A9
33	12A10	Lê Minh	Thiện	11A14
34	12A10	Nguyễn Minh	Thư	11A13
35	12A10	Phan Phú	Thuận	11A13
36	12A10	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	11A16
37	12A10	Huỳnh Thị Hương	Trà	11A15
38	12A10	Lâm Ngọc	Trâm	11A12
39	12A10	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	11A9
40	12A10	Võ Ngọc Bảo	Trân	11A15
41	12A10	Nguyễn Cao Hồng	Trang	11A13
42	12A10	Lê Minh	Trí	11A15
43	12A10	Đỗ Lê	Uyên	11A13
44	12A10	Nguyễn Phương	Uyên	11A4
45	12A10	Trần Hoàng	Vĩ	11A13
46	12A10	Triệu	Vũ	11A10
47	12A10	Bùi Lê	Vương	11A8
48	12A10	Nguyễn Ngọc	Vy	11A16

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A11	Nguyễn Ngọc Minh	An	11A7
2	12A11	Ngũ Quốc Hồng	Ân	11A6
3	12A11	Bạch Phương	Anh	11A16
4	12A11	Phùng Ngọc Minh	Anh	11A14
5	12A11	Trần Ngọc	Anh	11A5
6	12A11	Huỳnh Như Bảo	Châu	11A1
7	12A11	Phạm Thu	Đình	11A10
8	12A11	Phạm Nguyễn Gia	Hân	11A4
9	12A11	Đỗ Mạnh	Hiếu	11A8
10	12A11	Trần Thái	Hòa	11A9
11	12A11	Đình Nguyễn Nhật	Hoàng	11A9
12	12A11	Đặng Minh	Huân	11A5
13	12A11	Lê Dương Thiên	Hưng	11A12
14	12A11	Nguyễn Huỳnh Vĩnh	Hưng	11A6
15	12A11	Nguyễn Quỳnh	Hương	11A11
16	12A11	Lê Bùi Gia	Huy	11A16
17	12A11	Nguyễn Minh Anh	Huy	11A15
18	12A11	Vũ Tuấn	Huy	11A11
19	12A11	Trần Hồng	Hy	11A12
20	12A11	Nguyễn Quang	Khải	11A10
21	12A11	Kiều Minh	Khôi	11A3
22	12A11	Nguyễn Bảo	Khôi	CT
23	12A11	Tô Phạm Anh	Kiên	11A12
24	12A11	Sầm Hoàng Tuấn	Minh	11A10
25	12A11	Nguyễn Hạo	Nam	CT
26	12A11	Nguyễn Lâm Huỳnh	Ngân	11A11
27	12A11	Lữ Tuyết	Nhi	11A16
28	12A11	Ngô Phạm Thảo	Như	11A11
29	12A11	Lê Trần Ngọc	Phú	11A12
30	12A11	Nguyễn Thụy Nam	Phương	11A12
31	12A11	Cao Xuân	Quý	11A11
32	12A11	Lâm Bội	San	11A11
33	12A11	Nguyễn Quách Dịch	Son	11A6
34	12A11	Xà Khải	Thành	11A9
35	12A11	Nguyễn Đỗ Huy	Thịnh	11A15
36	12A11	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	11A15
37	12A11	Huỳnh Công	Tiến	11A7
38	12A11	Lương Chính	Tông	11A10
39	12A11	Nguyễn Đức	Tuấn	11A3
40	12A11	Lê Phương	Vy	11A7
41	12A11	Tăng Khải	Vy	11A14
42	12A11	Trần Khánh	Vy	11A7
43	12A11	Trần Phương	Vy	11A12

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A12	Phạm Mỹ	Anh	11A16
2	12A12	Trần Quân	Anh	11A8
3	12A12	Tăng Ngô Bảo	Châu	11A10
4	12A12	Võ Hoàng Bảo	Châu	11A16
5	12A12	Nguyễn Quỳnh	Chi	11A13
6	12A12	Trần Linh	Đan	11A15
7	12A12	Võ Thành	Đạt	11A2
8	12A12	Lưu Bội	Dur	11A16
9	12A12	Đồng Nguyễn Phương	Dung	11A10
10	12A12	Vương Trí	Dũng	11A8
11	12A12	Nguyễn Trần Nhật	Duy	11A5
12	12A12	Lê Huỳnh Hương	Giang	11A4
13	12A12	Huỳnh Vĩnh	Hà	11A15
14	12A12	Mai Nguyễn Ngọc	Hân	11A14
15	12A12	Nguyễn Lê Khả	Hân	11A15
16	12A12	Nguyễn Tường Khánh	Hân	11A16
17	12A12	Thích Mỹ	Hân	11A15
18	12A12	Khuru Phạm Hồng	Hạnh	11A10
19	12A12	Trần Đoàn Thanh	Hậu	11A10
20	12A12	Nguyễn Anh	Khoa	11A14
21	12A12	Nguyễn Đình	Khoa	11A10
22	12A12	Phạm Minh	Khôi	11A7
23	12A12	Trần Đăng	Khôi	11A13
24	12A12	Châu Kiến	Lâm	11A10
25	12A12	Lê Trần Yến	Linh	11A13
26	12A12	Lê Trần Nhựt	Minh	11A2
27	12A12	Phạm Trần Hiếu	Ngân	11A2
28	12A12	Đường Khánh	Ngọc	11A10
29	12A12	Lý Kim	Ngọc	11A14
30	12A12	Mã Thị Minh	Ngọc	11A14
31	12A12	Đào Phương	Nguyên	11A7
32	12A12	Hồ Thảo	Nguyên	11A10
33	12A12	Đào Lê Uyên	Nhi	11A14
34	12A12	Dương Bảo	Nhi	11A16
35	12A12	Huỳnh Hà	Nhi	11A11
36	12A12	Văn Uyên	Nhi	11A7
37	12A12	Nguyễn Ngọc Minh	Như	11A7
38	12A12	Nguyễn Lâm	Phi	11A14
39	12A12	Hồ Hồng	Phúc	11A16
40	12A12	Hoàng Lê Phương	Quỳnh	11A10
41	12A12	Ngô Tấn	Sang	11A8
42	12A12	Trương Nhật	Tâm	11A13
43	12A12	Nguyễn Thị Minh	Thảo	11A13
44	12A12	Cao Ánh	Thiên	11A10
45	12A12	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	11A8
46	12A12	Nguyễn Phúc Anh	Thy	11A10
47	12A12	Điều Phan Ngọc	Trân	11A8
48	12A12	Nguyễn Hồng Bảo	Trân	11A8
49	12A12	Lý Mẫn	Trình	11A15
50	12A12	Nguyễn Khánh	Vân	11A10
51	12A12	Đặng Ngọc Phương	Vy	11A13
52	12A12	Lê Thị Tường	Vy	11A8
53	12A12	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	11A1

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A13	Hà Hoàng	Anh	11A15
2	12A13	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	11A14
3	12A13	Trương Thảo	Anh	11A15
4	12A13	Vũ Ngọc Lan	Anh	11A4
5	12A13	Nguyễn Bảo	Châu	11A12
6	12A13	Nguyễn Ngọc Diễm	Châu	11A5
7	12A13	Lê Ngọc Bảo	Hân	11A10
8	12A13	Nguyễn Gia	Hân	11A15
9	12A13	Đỗ Thanh	Hằng	11A12
10	12A13	Tạ Nguyễn Đức	Hạnh	11A15
11	12A13	Trương Gia	Hào	11A5
12	12A13	Nguyễn Nhật	Hoa	11A8
13	12A13	Phan Thu	Hương	11A15
14	12A13	Nguyễn Khải	Huyền	11A16
15	12A13	Nguyễn Hoàn Mỹ	Khánh	11A1
16	12A13	Tất Tuệ	Mẫn	11A16
17	12A13	Phạm Hoàng Khánh	Ngân	11A14
18	12A13	Trần Triệu Kim	Ngân	11A12
19	12A13	Lương Mỹ	Nghi	11A14
20	12A13	Lê Hoàng Kim	Ngọc	11A15
21	12A13	Lý Bảo	Ngọc	11A11
22	12A13	Nguyễn Ngọc Anh	Nguyên	11A14
23	12A13	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	11A15
24	12A13	Tiêu Thị Yến	Nhi	11A15
25	12A13	Trần Bội	Nhi	11A15
26	12A13	Trần Ngọc An	Nhiên	11A12
27	12A13	Trần Huỳnh Khiết	Như	11A3
28	12A13	Hoa Thị Kim	Phương	11A5
29	12A13	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	11A2
30	12A13	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	11A15
31	12A13	Lê Minh	Quân	11A2
32	12A13	Thái Minh	Sang	11A4
33	12A13	Tri Ngọc Anh	Thư	11A16
34	12A13	Nguyễn Hoàng	Thy	11A11
35	12A13	Võ Khánh	Thy	11A14
36	12A13	Phạm Ngọc Thanh	Trúc	11A16
37	12A13	Đào Minh	Tuấn	11A14
38	12A13	Lê Minh Cát	Tường	11A3
39	12A13	Đàm Thảo	Uyên	11A10
40	12A13	Thái Lê Phương	Vy	11A14
41	12A13	Lê Minh	Yến	11A13

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A14	Lương Thị Phúc	An	11A14
2	12A14	Đặng Kim	Anh	11A15
3	12A14	Nguyễn Ngọc Đan	Anh	11A2
4	12A14	Nguyễn Quang	Anh	11A15
5	12A14	Nguyễn Tú	Anh	11A2
6	12A14	Phạm Dương Khải	Anh	11A1
7	12A14	Khâu Duy	Bảo	11A15
8	12A14	Lương Kim	Chi	11A8
9	12A14	Lê Nguyễn Bình Bảo	Danh	11A15
10	12A14	Nguyễn Hoàng Mỹ	Duyên	11A4
11	12A14	Phan Nguyễn Hương	Giang	11A12
12	12A14	Lê Mỹ Kim	Hân	11A13
13	12A14	Trịnh Lê Thanh	Hằng	11A8
14	12A14	Vũ Mạnh	Hưng	11A1
15	12A14	Lê Quang	Huy	11A12
16	12A14	Nguyễn	Khang	11A8
17	12A14	Nguyễn Quốc	Kiệt	11A14
18	12A14	Trương Tuệ	Mẫn	11A8
19	12A14	Trần Xuân	Nghi	11A8
20	12A14	Trương Bảo	Nghi	11A1
21	12A14	Nguyễn Phương Hồng	Ngọc	11A1
22	12A14	Nguyễn Long	Nguyên	11A1
23	12A14	Lê Triều Thoại	Nhi	11A12
24	12A14	Lê Bảo	Phúc	11A14
25	12A14	Huỳnh Cúc	Phương	11A8
26	12A14	Nguyễn Lê Thanh	Tâm	11A15
27	12A14	Lê Nguyễn Thiên	Thư	11A14
28	12A14	Nguyễn Huỳnh Thủy	Tiên	11A11
29	12A14	Nguyễn Hoàng Phương	Trang	11A8
30	12A14	Lê Bá	Trình	11A10
31	12A14	Trần Quang	Tú	11A10
32	12A14	Hàng Anh	Tuấn	11A5
33	12A14	Trần Thanh	Vân	11A2
34	12A14	Nguyễn Phương	Vy	11A8
35	12A14	Vũ Thanh	Vy	11A13

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A15	Nguyễn Trần Quý	An	11A9
2	12A15	Bùi Duy	Anh	11A7
3	12A15	Hồ Quỳnh	Anh	11A11
4	12A15	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	11A8
5	12A15	Nguyễn Quốc	Anh	11A15
6	12A15	Lê Trần Đại	Cát	11A11
7	12A15	Ngô Minh	Đăng	11A15
8	12A15	Nguyễn Ngọc Thùy	Giang	11A14
9	12A15	Nguyễn Lê Khánh	Hà	11A14
10	12A15	Phan Gia	Hân	11A2
11	12A15	Nguyễn Thị Thảo	Hiên	11A9
12	12A15	Trần Châu Anh	Khoa	11A15
13	12A15	Dương Ngọc Yến	Linh	11A16
14	12A15	Huỳnh Tuấn	Nam	11A15
15	12A15	Nguyễn Hồng Ái	Nghi	11A3
16	12A15	Trần Long Phương	Nghi	11A9
17	12A15	Lê Minh	Ngọc	11A1
18	12A15	Ngô Anh Hồng	Ngọc	11A8
19	12A15	Phạm Nguyễn Thảo	Nguyên	11A14
20	12A15	Dương Trọng	Nhân	11A9
21	12A15	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	11A8
22	12A15	Tsú Tịnh	Nhi	11A14
23	12A15	Lê Tâm	Như	11A9
24	12A15	Nguyễn Quỳnh	Như	BL
25	12A15	Cam Mỹ	Nhung	11A9
26	12A15	Nguyễn Thị Phương	Oanh	11A9
27	12A15	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	11A14
28	12A15	Phạm Ngọc Tú	Phương	11A9
29	12A15	Trần Mỹ	Phương	11A16
30	12A15	Vũ Ngọc Xuân	Quỳnh	11A16
31	12A15	Mai Ngọc	Thảo	11A9
32	12A15	Phan Thị Minh	Thư	11A3
33	12A15	Nguyễn Thùy Cẩm	Tiên	11A10
34	12A15	Lưu Ngọc Minh	Tú	11A9
35	12A15	Phạm Thị Cẩm	Tú	11A2
36	12A15	Nguyễn Phan Quang	Tùng	11A2
37	12A15	Nguyễn Xuân	Vinh	11A16
38	12A15	Lý Bảo	Vy	11A9
39	12A15	Tăng Khả	Vy	11A14
40	12A15	Teng Bảo	Yến	11A11

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp mới	Họ	Tên	Lớp NH 22-23
1	12A16	Nguyễn Thị Hoài	Ân	11A15
2	12A16	Đỗ Hoàng Ngọc	Anh	11A16
3	12A16	Mai Võ Hoàng	Anh	11A12
4	12A16	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	11A15
5	12A16	Vũ Kim	Anh	11A9
6	12A16	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	11A10
7	12A16	Võ Ngọc Bảo	Di	11A11
8	12A16	Nguyễn Thanh	Hà	11A16
9	12A16	Phùng Ngọc Ngân	Hà	11A16
10	12A16	Ngô Ngụy Mỹ	Hồng	11A16
11	12A16	Uông Nguyễn Ánh	Hồng	CT
12	12A16	Nguyễn Tuấn	Hưng	11A16
13	12A16	Nguyễn Hoàng	Mai	11A1
14	12A16	Lâm Mỹ	Mỹ	11A11
15	12A16	Nguyễn Việt	Mỹ	11A10
16	12A16	Lê Nhã Xuân	Nghi	11A9
17	12A16	Trần Huỳnh Bích	Ngọc	11A15
18	12A16	Lâm Hồng Phương	Nhi	11A2
19	12A16	Đinh Thư Quỳnh	Như	11A9
20	12A16	Trần Huỳnh	Như	11A14
21	12A16	Võ Minh	Như	11A12
22	12A16	Nguyễn Ngọc	Phúc	11A9
23	12A16	Trịnh Thục Như	Phúc	11A12
24	12A16	Ngô Tấn	Tài	11A13
25	12A16	Lê Nguyễn Quỳnh	Thanh	11A15
26	12A16	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	11A16
27	12A16	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	11A11
28	12A16	Nguyễn Thuận Kiều	Trâm	11A16
29	12A16	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	11A11
30	12A16	Bùi Thụy Ngọc Kim	Uyên	11A4
31	12A16	Trương Tố	Uyên	11A13
32	12A16	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	11A15